

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành, được sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ trong một số lĩnh vực thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Công Thương

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14/5/2013 và Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 1213/QĐ-BCT ngày 22/5/2026 của Bộ trưởng Bộ Công Thương về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung và bãi bỏ trong một số lĩnh vực thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Công Thương;

Căn cứ Quyết định số 015/2025/QĐ-UBND ngày 22/10/2025 của UBND tỉnh về phân cấp thực hiện thủ tục hành chính cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa và chấp thuận bằng văn bản cho thương nhân tự chứng nhận xuất xứ hàng hóa xuất khẩu trên địa bàn tỉnh;

Căn cứ các Quyết định của UBND tỉnh: số 01153/QĐ-UBND ngày 03/9/2025 về việc ủy quyền cho Giám đốc Sở Công Thương thực hiện giải quyết một số thủ tục hành chính ngành Công Thương; số 1108/QĐ-UBND ngày 01/4/2026 về việc ủy quyền thực hiện các thủ tục hành chính ngành Công Thương thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND tỉnh Đắk Lắk; số 1427/QĐ-UBND ngày 15/5/2026 về việc ủy quyền thực hiện các thủ tục hành chính lĩnh vực vận chuyển hàng hóa nguy hiểm thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND tỉnh Đắk Lắk;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Công Thương tại Tờ trình số 62/TTr-SCT ngày 08/6/2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành, được sửa đổi, bổ sung và bãi bỏ trong một số lĩnh vực thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Công Thương, chi tiết tại Phụ lục kèm theo.

Điều 2. Giao Sở Công Thương căn cứ Danh mục thủ tục hành chính được công bố tại Điều 1 Quyết định này có trách nhiệm:

1. Cung cấp đúng, đầy đủ nội dung, quy trình giải quyết thủ tục hành chính để niêm yết, công khai theo quy định tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh và Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.

2. Rà soát, xây dựng quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính trình Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt đảm bảo theo quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

1. Việc công bố các thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực Vật liệu nổ công nghiệp có mã “2.000578” tại Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/7/2026 theo quy định tại khoản 2 Điều 27 Thông tư số 26/2026/TT-BCT ngày 20/5/2026 của Bộ trưởng Bộ Công Thương.

Việc công bố các thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực Xuất nhập khẩu có các mã số “2.000006”, “1.013982”, “2.000521”, “1.000678”, “1.001051”, “2.000517” tại Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/01/2027 theo quy định tại khoản 3 Điều 27 Thông tư số 26/2026/TT-BCT ngày 20/5/2026 của Bộ trưởng Bộ Công Thương.

Việc công bố các thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực Xuất nhập khẩu có các mã số “1.000366”, “1.008882”, “1.000695”, “1.007968”, “1.008361”, “1.000664”, “1.014119”, “2.000260”, “1.000676”, “1.000450”, “1.000490”, “1.000398”, “1.003400”, “1.013642”, “1.013643”, “1.000430”, “1.003477”, “1.002960”, “1.001274”, “1.115117” tại Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/8/2026 theo quy định tại khoản 4 Điều 27 Thông tư số 26/2026/TT-BCT ngày 20/05/2026 của Bộ trưởng Bộ Công Thương.

2. Các thủ tục hành chính hoặc các bộ phận tạo thành thủ tục hành chính được công bố tại Quyết định này có hiệu lực từ ngày văn bản quy phạm pháp luật có quy định về thủ tục hành chính hoặc bộ phận tạo thành thủ tục hành chính có hiệu lực thi hành.

3. Danh mục thủ tục hành chính tương ứng đã được công bố tại các Quyết định trước đây của Chủ tịch UBND tỉnh hết hiệu lực kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành.

Điều 4. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Công Thương, Chủ tịch UBND các xã, phường, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Cục Kiểm soát TTHC - Bộ Tư pháp;
- Thường trực HĐND tỉnh (b/c);
- Chủ tịch, PCT UBND tỉnh (đ/c Mỹ);
- CVP, PCVP UBND tỉnh (đ/c Khánh);
- Các Phòng, TT: CNXD, CN&CTTĐT;
- Lưu: VT, PVHCC_(H-02b).



**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Đào Mỹ

Phụ lục
DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH, ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG, BÃI BỎ TRONG
CÁC LĨNH VỰC THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA SỞ CÔNG THƯƠNG
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày /6/2026 của Chủ tịch UBND tỉnh)

I. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH

STT	Mã thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH						
	Lĩnh vực Xuất nhập khẩu					
1	1.001379	Gia hạn thời gian quá cảnh hàng hóa của nước Cộng hòa nhân dân Trung Hoa qua lãnh thổ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam	07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	- Trực tuyến qua Cổng Dịch vụ công quốc gia tại địa chỉ http://dichvucong.gov.vn - Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh/cấp xã; - Nộp qua dịch vụ bưu chính công ích.	Không	- Hiệp định giữa Chính phủ nước CHXHCN Việt Nam và Chính phủ nước CHND Trung Hoa về quá cảnh hàng hóa; - Thông tư số 11/2015/TT-BCT ngày 04/6/2015 của Bộ trưởng Bộ Công Thương; - Thông tư số 38/2025/TT-BCT ngày 19/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương; - Thông tư số 26/2026/TT-BCT ngày 20/5/2026 của Bộ trưởng Bộ Công Thương.
2	2.000654	Thay đổi cửa khẩu xuất khẩu, nhập khẩu quá	07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ	- Trực tuyến qua Cổng Dịch vụ công quốc gia tại địa chỉ	Không	- Hiệp định giữa Chính phủ nước CHXHCN Việt Nam và Chính phủ nước CHND Trung Hoa về quá cảnh hàng hóa;

STT	Mã thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
		cảnh hàng hóa của nước Cộng hòa nhân dân Trung Hoa qua lãnh thổ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam	hợp lệ	http://dichvucong.gov.vn - Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh/cấp xã; - Nộp qua dịch vụ bưu chính công ích.		- Thông tư số 11/2015/TT-BCT ngày 04/6/2015 của Bộ trưởng Bộ Công Thương; - Thông tư số 38/2025/TT-BCT ngày 19/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương; - Thông tư số 26/2026/TT-BCT ngày 20/5/2026 của Bộ trưởng Bộ Công Thương.
Lĩnh vực Vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ						
3	1.013049	Đăng ký mới để nghiên cứu, phát triển, thử nghiệm sản phẩm vật liệu nổ công nghiệp	Trong thời hạn 30 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ đăng ký đầy đủ, hợp lệ.	- Trực tuyến qua Cổng Dịch vụ công quốc gia tại địa chỉ http://dichvucong.gov.vn - Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh/cấp xã; - Nộp qua dịch vụ bưu chính công ích.	Không quy định	- Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ số 42/2024/QH15; - Thông tư số 23/2024/TT-BCT ngày 07/11/2024 của Bộ trưởng Bộ Công Thương; - Thông tư số 26/2026/TT-BCT ngày 20/5/2026 của Bộ trưởng Bộ Công Thương.
4	1.013050	Đăng ký bổ sung để nghiên cứu, phát triển, thử	Trong thời hạn 30 ngày làm việc, kể từ ngày	- Trực tuyến qua Cổng Dịch vụ công quốc gia tại địa chỉ	Không quy định	- Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ số 42/2024/QH15; - Thông tư số 23/2024/TT-BCT ngày

STT	Mã thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
		nghiệm sản phẩm vật liệu nổ công nghiệp	nhận hồ sơ đăng ký đầy đủ, hợp lệ.	http://dichvucong.gov.vn - Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh/cấp xã; - Nộp qua dịch vụ bưu chính công ích.		07/11/2024 của Bộ trưởng Bộ Công Thương; - Thông tư số 26/2026/TT-BCT ngày 20/5/2026 của Bộ trưởng Bộ Công Thương.
5	2.001575	Cấp giấy phép kinh doanh vật liệu nổ công nghiệp	Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ.	- Trực tuyến qua Cổng Dịch vụ công quốc gia tại địa chỉ http://dichvucong.gov.vn - Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh/cấp xã; - Nộp qua dịch vụ bưu chính công ích.	Không quy định	- Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ số 42/2024/QH15; - Thông tư số 23/2024/TT-BCT ngày 07/11/2024 của Bộ trưởng Bộ Công Thương; - Thông tư số 26/2026/TT-BCT ngày 20/5/2026 của Bộ trưởng Bộ Công Thương.
6	1.003698	Cấp lại giấy phép kinh doanh vật liệu nổ công nghiệp	Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ.	- Trực tuyến qua Cổng Dịch vụ công quốc gia tại địa chỉ http://dichvucong.gov.vn - Trực tiếp tại Trung	Không quy định	- Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ số 42/2024/QH15; - Thông tư số 23/2024/TT-BCT ngày 07/11/2024 của Bộ trưởng Bộ Công Thương; - Thông tư số 26/2026/TT-BCT ngày

STT	Mã thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
				tâm Phục vụ hành chính công tỉnh/cấp xã; - Nộp qua dịch vụ bưu chính công ích.		20/5/2026 của Bộ trưởng Bộ Công Thương.
Lĩnh vực Xuất nhập khẩu						
7	2.000006	Cấp phép quá cảnh hàng hóa của nước Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào qua lãnh thổ Việt Nam	05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	- Trực tuyến qua Cổng Dịch vụ công quốc gia tại địa chỉ http://dichvucong.gov.vn - Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh/cấp xã; - Nộp qua dịch vụ bưu chính công ích.	Không	- Hiệp định quá cảnh hàng hóa giữa Chính phủ nước CHXHCN Việt Nam và Chính phủ nước CHDCND Lào; - Thông tư số 22/2009/TT-BCT ngày 04/8/2009 của Bộ trưởng Bộ Công Thương; - Thông tư số 06/2017/TT-BCT ngày 25/5/2017 của Bộ trưởng Bộ Công Thương; - Thông tư số 38/2025/TT-BCT ngày 19/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương; - Thông tư số 26/2026/TT-BCT ngày 20/5/2026 của Bộ trưởng Bộ Công Thương.
8	1.013982	Gia hạn giấy phép quá cảnh hàng hóa của nước	05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ	- Trực tuyến qua Cổng Dịch vụ công quốc gia tại địa chỉ	Không	- Hiệp định quá cảnh hàng hóa giữa Chính phủ nước CHXHCN Việt Nam và Chính phủ nước CHDCND Lào;

STT	Mã thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
		Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào qua lãnh thổ Việt Nam	hợp lệ	http://dichvucong.gov.vn - Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh/cấp xã; - Nộp qua dịch vụ bưu chính công ích.		- Thông tư số 22/2009/TT-BCT ngày 04/8/2009 của Bộ trưởng Bộ Công Thương; - Thông tư số 06/2017/TT-BCT ngày 25/5/2017 của Bộ trưởng Bộ Công Thương; - Thông tư số 38/2025/TT-BCT ngày 19/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương; - Thông tư số 26/2026/TT-BCT ngày 20/5/2026 của Bộ trưởng Bộ Công Thương.
9	2.000521	Cấp Giấy phép quá cảnh đối với hàng hóa thuộc danh mục cấm của Việt Nam nhưng không thuộc danh mục cấm của Campuchia	07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	- Trực tuyến qua Cổng Dịch vụ công quốc gia tại địa chỉ http://dichvucong.gov.vn - Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh/cấp xã; - Nộp qua dịch vụ bưu chính công ích.	Không	- Hiệp định quá cảnh hàng hóa giữa Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Chính phủ Hoàng gia Campuchia; - Thông tư số 27/2014/TT-BCT ngày 04/9/2014 của Bộ Công Thương; - Thông tư số 24/2024/TT-BCT ngày 08/11/2024 của Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 27/2014/TT-BCT ngày 04/9/2014 của Bộ Công Thương; - Thông tư số 38/2025/TT-BCT ngày 19/6/2025 của Bộ Công Thương; - Thông tư số 26/2026/TT-BCT ngày

STT	Mã thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
						20/5/2026 của Bộ Công Thương.
10	1.000678	Cấp Giấy phép quá cảnh đối với hàng hóa thuộc danh mục cấm Campuchia	07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	- Trực tuyến qua Cổng Dịch vụ công quốc gia tại địa chỉ http://dichvucong.gov.vn - Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh/cấp xã; - Nộp qua dịch vụ bưu chính công ích.	Không	- Hiệp định quá cảnh hàng hóa giữa Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Chính phủ Hoàng gia Campuchia; - Thông tư số 27/2014/TT-BCT ngày 04/9/2014 của Bộ trưởng Bộ Công Thương; - Thông tư số 24/2024/TT-BCT ngày 08/11/2024 của Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 27/2014/TT-BCT ngày 04/9/2014 của Bộ trưởng Bộ Công Thương; - Thông tư số 38/2025/TT-BCT ngày 19/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương; - Thông tư số 26/2026/TT-BCT ngày 20/5/2026 của Bộ trưởng Bộ Công Thương.
11	1.001051	Cấp Giấy phép quá cảnh đối với mặt hàng gỗ các loại đã qua xử lý	07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	- Trực tuyến qua Cổng Dịch vụ công quốc gia tại địa chỉ http://dichvucong.gov.vn - Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành	Không	- Hiệp định quá cảnh hàng hóa giữa Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Chính phủ Hoàng gia Campuchia; - Thông tư số 27/2014/TT-BCT ngày 04/9/2014 của Bộ trưởng Bộ Công Thương; - Thông tư số 24/2024/TT-BCT ngày

STT	Mã thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
				chính công tỉnh/cấp xã; - Nộp qua dịch vụ bưu chính công ích.		08/11/2024 của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 27/2014/TT-BCT ngày 04/9/2014 của Bộ trưởng Bộ Công Thương; - Thông tư số 38/2025/TT-BCT ngày 19/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương; - Thông tư số 26/2026/TT-BCT ngày 20/5/2026 của Bộ trưởng Bộ Công Thương.
12	2.000517	Cấp phép tiêu thụ hàng hóa quá cảnh	07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	- Trực tuyến qua Cổng Dịch vụ công quốc gia tại địa chỉ http://dichvucong.gov.vn - Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh/cấp xã; - Nộp qua dịch vụ bưu chính công ích.	Không	- Hiệp định quá cảnh hàng hóa giữa Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Chính phủ Hoàng gia Campuchia; - Thông tư số 27/2014/TT-BCT ngày 04/9/2014 của Bộ trưởng Bộ Công Thương; - Thông tư số 24/2024/TT-BCT ngày 08/11/2024 của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 27/2014/TT-BCT ngày 04/9/2014 của Bộ trưởng Bộ Công Thương; - Thông tư số 38/2025/TT-BCT ngày 19/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương.

STT	Mã thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
						Thương; - Thông tư số 26/2026/TT-BCT ngày 20/5/2026 của Bộ trưởng Bộ Công Thương.
13	1.001382	Cấp Giấy phép quá cảnh đối với hàng hóa của nước Cộng hòa nhân dân Trung Hoa qua lãnh thổ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam	07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	- Trực tuyến qua Cổng Dịch vụ công quốc gia tại địa chỉ http://dichvucong.gov.vn - Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh/cấp xã; - Nộp qua dịch vụ bưu chính công ích.	Không	- Hiệp định giữa Chính phủ nước CHXHCN Việt Nam và Chính phủ nước CHND Trung Hoa về quá cảnh hàng hóa; - Thông tư số 11/2015/TT-BCT ngày 04/6/2015 của Bộ trưởng Bộ Công Thương; - Thông tư số 38/2025/TT-BCT ngày 19/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương; - Thông tư số 26/2026/TT-BCT ngày 20/5/2026 của Bộ trưởng Bộ Công Thương.
14	2.001192	Cấp Giấy phép sản xuất, gia công quân phục cho các lực lượng vũ trang nước ngoài	05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được ý kiến của Bộ Quốc phòng, Bộ Công an	- Trực tuyến qua Cổng Dịch vụ công quốc gia tại địa chỉ http://dichvucong.gov.vn - Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh/cấp xã;	Không	- Nghị định số 69/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ; - Nghị quyết 66.7/2025/NQ-CP ngày 15/11/2025 của Chính phủ; - Nghị quyết 19/2026/NQ-CP ngày 29/4/2026 của Chính phủ; - Thông tư số 12/2018/TT-BCT ngày 15/6/2018 của Bộ trưởng Bộ Công Thương;

STT	Mã thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
				- Nộp qua dịch vụ bưu chính công ích.		- Thông tư số 26/2026/TT-BCT ngày 20/5/2026 của Bộ trưởng Bộ Công Thương.
15	1.002808	Thủ tục sửa đổi, bổ sung/ cấp lại Giấy phép sản xuất, gia công quân phục cho lực lượng vũ trang nước ngoài	05 ngày làm việc	- Trực tuyến qua Cổng Dịch vụ công quốc gia tại địa chỉ http://dichvucong.gov.vn - Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh/cấp xã; - Nộp qua dịch vụ bưu chính công ích.	Không	- Nghị định số 69/2018/NĐ-CP của ngày 15/5/2018 của Chính phủ; - Nghị quyết 19/2026/NQ-CP ngày 29/4/2026 của Chính phủ; - Thông tư số 12/2018/TT-BCT ngày 15/6/2018 của Bộ trưởng Bộ Công Thương; - Thông tư số 26/2026/TT-BCT ngày 20/5/2026 của Bộ trưởng Bộ Công Thương.
16	2.001315	Cấp Giấy phép nhập khẩu mẫu quân phục	05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được ý kiến của Bộ Quốc phòng, Bộ Công an	- Trực tuyến qua Cổng Dịch vụ công quốc gia tại địa chỉ http://dichvucong.gov.vn - Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh/cấp xã; - Nộp qua dịch vụ bưu chính công ích.	Không	- Nghị định số 69/2018/NĐ-CP của ngày 15/5/2018 của Chính phủ; - Nghị quyết 19/2026/NQ-CP ngày 29/4/2026 của Chính phủ; - Thông tư số 12/2018/TT-BCT ngày 15/6/2018 của Bộ trưởng Bộ Công Thương; - Thông tư số 26/2026/TT-BCT ngày 20/5/2026 của Bộ trưởng Bộ Công Thương.

STT	Mã thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
Lĩnh vực Hóa chất						
17	1.014711	Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động dịch vụ tồn trữ hóa chất thuộc Bộ Công Thương quản lý	- Trường hợp cơ sở sản xuất, kinh doanh, lưu trữ trên địa phương đặt trụ sở chính: 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. - Trường hợp cơ sở sản xuất, kinh doanh, lưu trữ trên địa phương khác với địa phương đặt trụ sở chính: 12 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	- Trực tuyến qua Cổng Dịch vụ công quốc gia tại địa chỉ http://dichvucong.gov.vn - Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh/cấp xã; - Nộp qua dịch vụ bưu chính công ích.	Theo quy định của pháp luật về phí và lệ phí	- Luật Hoá chất số 69/2025/QH15; - Nghị định số 26/2026/NĐ-CP ngày 17/01/2026 của Chính phủ; - Thông tư số 01/2026/TT-BCT ngày 17/01/2026 của Bộ trưởng Bộ Công Thương; - Thông tư số 26/2026/TT-BCT ngày 20/5/2026 của Bộ trưởng Bộ Công Thương.
18	1.014712	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động dịch vụ tồn trữ hóa chất thuộc	03 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	- Trực tuyến qua Cổng Dịch vụ công quốc gia tại địa chỉ http://dichvucong.gov.vn	Theo quy định của pháp	- Luật Hoá chất số 69/2025/QH15; - Nghị định số 26/2026/NĐ-CP ngày 17/01/2026 của Chính phủ; - Thông tư số 01/2026/TT-BCT ngày 17/01/2026 của Bộ trưởng Bộ Công

STT	Mã thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
		Bộ Công Thương quản lý		- Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh/cấp xã; - Nộp qua dịch vụ bưu chính công ích.	luật về phí và lệ phí	Thương; - Thông tư số 26/2026/TT-BCT ngày 20/5/2026 của Bộ trưởng Bộ Công Thương.
19	1.014713	Cấp điều chỉnh giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động dịch vụ tồn trữ hóa chất thuộc Bộ Công Thương quản lý	- Trường hợp cơ sở sản xuất, kinh doanh, lưu trữ trên địa phương đặt trụ sở chính: 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. - Trường hợp cơ sở sản xuất, kinh doanh, lưu trữ trên địa phương khác với địa phương đặt trụ sở chính: 12 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	- Trực tuyến qua Cổng Dịch vụ công quốc gia tại địa chỉ http://dichvucong.gov.vn - Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh/cấp xã; - Nộp qua dịch vụ bưu chính công ích.	Theo quy định của pháp luật về phí và lệ phí	- Luật Hoá chất số 69/2025/QH15; - Nghị định số 26/2026/NĐ-CP ngày 17/01/2026 của Chính phủ; - Thông tư số 01/2026/TT-BCT ngày 17/01/2026 của Bộ trưởng Bộ Công Thương; - Thông tư số 26/2026/TT-BCT ngày 20/5/2026 của Bộ trưởng Bộ Công Thương.

II. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH						
Lĩnh vực Hóa chất						
1	1.003683	Thủ tục thẩm định, phê duyệt kế hoạch phòng ngừa ứng phó sự cố hóa chất	45 ngày làm việc	- Trực tuyến qua Cổng Dịch vụ công quốc gia tại địa chỉ http://dichvucong.gov.vn - Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh/cấp xã; - Nộp qua dịch vụ bưu chính công ích.	Theo quy định của pháp luật về phí và lệ phí	- Luật Hóa chất số 69/2025/QH15; - Nghị định số 25/2026/NĐ-CP ngày 17/01/2026 của Chính phủ; - Nghị quyết số 19/2026/NQ-CP ngày 29/4/2026 của Chính phủ; - Thông tư số 02/2026/TT-BCT ngày 17/01/2026 của Bộ trưởng Bộ Công Thương - Thông tư số 26/2026/TT-BCT ngày 20/5/2026 của Bộ trưởng Bộ Công Thương.
Lĩnh vực Xuất nhập khẩu						
2	1.001383	Cấp lại Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa (C/O)	Trong thời hạn 04 giờ làm việc kể từ khi nhận được Đơn đề nghị cấp lại C/O và hồ sơ đề nghị cấp lại C/O đầy đủ và hợp lệ.	- Nộp trực tuyến qua Hệ thống quản lý và cấp chứng nhận xuất xứ điện tử (eCoSys) của Bộ Công Thương tại địa chỉ www.ecosys.gov.vn. - Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh/cấp	Theo quy định của Bộ Tài chính	- Nghị định số 31/2018/NĐ-CP ngày 08/3/2018 của Chính phủ; - Thông tư số 05/2018/TT-BCT ngày 03/4/2018 của Bộ Công Thương; - Thông tư số 36/2023/TT-BTC ngày 06/6/2023 của Bộ Tài chính; - Thông tư số 44/2023/TT-BCT ngày 29/12/2023 của Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 05/2018/TT-BCT ngày 03/4/2018

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
				xã; - Nộp qua dịch vụ bưu chính công ích.		của Bộ Công Thương; - Thông tư số 23/2025/TT-BCT ngày 05/5/2025 của Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 05/2018/TT-BCT ngày 03/4/2018 và Thông tư số 38/2018/TT-BCT ngày 30/10/2018 của Bộ Công Thương; - Thông tư số 40/2025/TT-BCT ngày 22/6/2025 của Bộ Công Thương quy định về cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa và chấp thuận bằng văn bản cho thương nhân tự chứng nhận xuất xứ hàng hóa xuất khẩu theo khoản 6 Điều 28 Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ; - Thông tư số 12/2026/TT-BCT ngày 09/3/2026 của Bộ Công Thương; - Thông tư số 26/2026/TT-BCT ngày 20/5/2026 của Bộ Công Thương.
3	1.003522	Cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa (C/O) giáp lưng	- Trục tuyến + Trong thời hạn 6 giờ làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ dưới dạng điện tử, kết quả xét duyệt hồ sơ đề	- Nộp trực tuyến qua Hệ thống quản lý và cấp chứng nhận xuất xứ điện tử (eCoSys) của Bộ Công Thương tại địa chỉ www.ecosys.gov.vn .	Theo quy định của Bộ Tài chính	- Nghị định số 31/2018/NĐ-CP ngày 08/3/2018 của Chính phủ; - Thông tư số 05/2018/TT-BCT ngày 03/4/2018 của Bộ Công Thương; - Thông tư số 36/2023/TT-BTC ngày 06/6/2023 của Bộ Tài chính; - Thông tư số 44/2023/TT-BCT ngày

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
			nghị cấp C/O được thông báo trên hệ thống eCoSys; + Trong thời hạn 2 giờ làm việc kể từ khi nhận được Đơn đề nghị cấp C/O và C/O đã được khai hoàn chỉnh và hợp lệ dưới dạng bản giấy, Tổ chức cấp C/O trả kết quả cấp C/O dưới dạng bản giấy. - Trực tiếp: Trong thời hạn 8 giờ làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ - Dịch vụ Bru chính công ích: Trong thời hạn 24 giờ làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ theo ngày ghi trên bì thư.	- Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh/cấp xã; - Nộp qua dịch vụ bưu chính công ích.		29/12/2023 của Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 05/2018/TT-BCT ngày 03/4/2018 của Bộ Công Thương; - Thông tư số 40/2025/TT-BCT ngày 22/6/2025 của Bộ Công Thương quy định về cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa và chấp thuận bằng văn bản cho thương nhân tự chứng nhận xuất xứ hàng hóa xuất khẩu theo khoản 6 Điều 28 Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ; - Thông tư số 12/2026/TT-BCT ngày 09/3/2026 của Bộ Công Thương; - Thông tư số 26/2026/TT-BCT ngày 20/5/2026 của Bộ Công Thương.
Lĩnh vực Vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ						

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
4	2.000578	Cấp giấy phép xuất khẩu, nhập khẩu vật liệu nổ công nghiệp	Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ.	- Trực tuyến qua Cổng Dịch vụ công quốc gia tại địa chỉ http://dichvucong.gov.vn - Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh/cấp xã; - Nộp qua dịch vụ bưu chính công ích.	Không quy định	- Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ số 42/2024/QH15. - Thông tư số 23/2024/TT-BCT ngày 07/11/2024 của Bộ trưởng Bộ Công Thương; - Thông tư số 26/2026/TT-BCT ngày 20/5/2026 của Bộ trưởng Bộ Công Thương.
Lĩnh vực Vận chuyển hàng hóa nguy hiểm						
5	1.014967	Cấp Giấy phép vận chuyển hàng hóa nguy hiểm loại 1 (trừ vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ), 2, 3, 4, 9	Trường hợp đề nghị cấp Giấy phép vận chuyển hàng hóa nguy hiểm loại 1, loại 2, loại 3, loại 4, loại 9 bằng Phương tiện giao thông cơ giới đường bộ: 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	- Trực tuyến qua Cổng Dịch vụ công quốc gia tại địa chỉ http://dichvucong.gov.vn - Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh/cấp xã; - Nộp qua dịch vụ bưu chính công ích.	Không	- Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ ngày 27/6/2024; - Luật Đường bộ ngày 27/6/2024; - Luật Hóa chất ngày 14/6/2025; - Nghị định số 161/2024/NĐ-CP ngày 18/12/2024 của Chính phủ; - Nghị định số 105/2025/NĐ-CP ngày 15/5/2025 của Chính phủ; - Thông tư số 26/2026/TT-BCT ngày 20/5/2026 của Bộ trưởng Bộ Công Thương.
6	1.014968	Cấp điều chỉnh Giấy phép vận chuyển hàng	03 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	- Trực tuyến qua Cổng Dịch vụ công quốc gia tại địa chỉ	Không	- Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ ngày 27/6/2024; - Luật Đường bộ ngày 27/6/2024;

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
		hóa nguy hiểm loại 1 (trừ vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ), 2, 3, 4, 9		http://dichvucong.gov.vn - Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh/cấp xã; - Nộp qua dịch vụ bưu chính công ích.		- Luật Hóa chất ngày 14/6/2025; - Nghị định số 161/2024/NĐ-CP ngày 18/12/2024 của Chính phủ; - Nghị định số 105/2025/NĐ-CP ngày 15/5/2025 của Chính phủ; - Thông tư số 26/2026/TT-BCT ngày 20/5/2026 của Bộ trưởng Bộ Công Thương.
7	1.014969	Cấp lại Giấy phép vận chuyển hàng hóa nguy hiểm loại 1 (trừ vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ), 2, 3, 4, 9	02 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	- Trực tuyến qua Cổng Dịch vụ công quốc gia tại địa chỉ http://dichvucong.gov.vn - Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh/cấp xã; - Nộp qua dịch vụ bưu chính công ích.	Không	- Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ ngày 27/6/2024; - Luật Đường bộ ngày 27/6/2024; - Luật Hóa chất ngày 14/6/2025; - Nghị định số 161/2024/NĐ-CP ngày 18/12/2024 của Chính phủ; - Nghị định số 105/2025/NĐ-CP ngày 15/5/2025 của Chính phủ; - Thông tư số 26/2026/TT-BCT ngày 20/5/2026 của Bộ trưởng Bộ Công Thương.
Lĩnh vực Khoáng sản						
8	1.013652	Phê duyệt kế hoạch quản lý rủi ro trong khai thác khoáng sản	Trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được bộ hồ sơ hợp lệ, Cơ quan có thẩm quyền	- Trực tuyến qua Cổng Dịch vụ công quốc gia tại địa chỉ http://dichvucong.gov.vn	Không quy định	- Thông tư số 24/2025/TT-BCT ngày 13/5/2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương; - Thông tư số 26/2026/TT-BCT ngày 20/5/2026 của Bộ trưởng Bộ Công Thương.

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
		bằng phương pháp hàm lò thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	có trách nhiệm kiểm tra, đánh giá và phê duyệt kế hoạch quản lý rủi ro trong khai thác khoáng sản bằng phương pháp hàm lò theo Mẫu số 02 tại Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư số 24/2025/TT-BCT.	- Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh/cấp xã; - Nộp qua dịch vụ bưu chính công ích		Thương.
9	1.014125	Cấp giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn trong khai thác khoáng sản	- Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ, Cơ quan có thẩm quyền thông báo kế hoạch kiểm tra cho tổ chức đề nghị. Trường hợp hồ sơ không đầy đủ, hợp lệ, trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do. - Trong thời hạn 03	- Trực tuyến qua Cổng Dịch vụ công quốc gia tại địa chỉ http://dichvucong.gov.vn - Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh/cấp xã; - Nộp qua dịch vụ bưu chính công ích	Không quy định.	- Thông tư số 43/2025/TT-BCT ngày 04/7/2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương; - Thông tư số 67/2025/TT-BCT ngày 31/12/2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 43/2025/TT-BCT ngày 4/7/2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương; - Thông tư số 26/2026/TT-BCT ngày 20/5/2026 của Bộ trưởng Bộ Công Thương.

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
			ngày làm việc, kể từ ngày thông báo kế hoạch kiểm tra, Cơ quan có thẩm quyền tổ chức kiểm tra. - Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc kiểm tra, Cơ quan có thẩm quyền thực hiện cấp giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn về khai thác khoáng sản			
10	1.014126	Cấp lại giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn trong khai thác khoáng sản	- 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ hợp lệ. - Trường hợp hồ sơ không đầy đủ, hợp lệ, trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do	- Trực tuyến qua Cổng Dịch vụ công quốc gia tại địa chỉ http://dichvucong.gov.vn - Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh/cấp xã; - Nộp qua dịch vụ bưu chính công ích	Không quy định.	- Thông tư số 43/2025/TT-BCT ngày 04/7/2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương; - Thông tư số 67/2025/TT-BCT ngày 31/12/2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 43/2025/TT-BCT ngày 4/7/2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương; - Thông tư số 26/2026/TT-BCT ngày 20/5/2026 của Bộ trưởng Bộ Công Thương.

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
11	1.014127	Thu hồi Giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn trong khai thác khoáng sản	Trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đề nghị thu hồi	- Trực tuyến qua Cổng Dịch vụ công quốc gia tại địa chỉ http://dichvucong.gov.vn - Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh/cấp xã; - Nộp qua dịch vụ bưu chính công ích	Không quy định.	- Thông tư số 43/2025/TT-BCT ngày 04/7/2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương; - Thông tư số 67/2025/TT-BCT ngày 31/12/2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 43/2025/TT-BCT ngày 4/7/2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương; - Thông tư số 26/2026/TT-BCT ngày 20/5/2026 của Bộ trưởng Bộ Công Thương.
Lĩnh vực Xuất nhập khẩu						
12	1.014119	Cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa (C/O) ưu đãi mẫu VI	- Trực tuyến + Trong thời hạn 6 giờ làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ dưới dạng điện tử, kết quả xét duyệt hồ sơ đề nghị cấp C/O được thông báo trên hệ thống eCoSys; + Trong thời hạn 2 giờ làm việc kể từ khi nhận được Đơn	- Nộp trực tuyến qua Hệ thống quản lý và cấp chứng nhận xuất xứ điện tử (eCoSys) của Bộ Công Thương tại địa chỉ www.ecosys.gov.vn. - Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh/cấp xã; - Nộp qua dịch vụ bưu chính công ích.	Theo quy định của Bộ Tài chính.	- Nghị định số 31/2018/NĐ-CP ngày 08/3/2018 của Chính phủ; - Thông tư số 05/2018/TT-BCT ngày 03/4/2018 của Bộ trưởng Bộ Công Thương; - Thông tư số 36/2023/TT-BTC ngày 06/6/2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính; - Thông tư số 44/2023/TT-BCT ngày 29/12/2023 của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 05/2018/TT-BCT ngày 03/4/2018 của Bộ trưởng Bộ

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
			đề nghị cấp C/O và C/O đã được khai hoàn chỉnh và hợp lệ dưới dạng bản giấy, Tổ chức cấp C/O trả kết quả cấp C/O dưới dạng bản giấy. - Trực tiếp: Trong thời hạn 8 giờ làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ - Dịch vụ Bưu chính công ích: Trong thời hạn 24 giờ làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ theo ngày ghi trên bì thư.			Công Thương; - Thông tư số 11/2024/TT-BCT ngày 01/8/2024 của Bộ Công Thương; - Thông tư số 40/2025/TT-BCT ngày 22/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa và chấp thuận bằng văn bản cho thương nhân tự chứng nhận xuất xứ hàng hóa xuất khẩu theo khoản 6 Điều 28 Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ; - Thông tư số 12/2026/TT-BCT ngày 09/3/2026 của Bộ trưởng Bộ Công Thương; - Hiệp định thương mại tự do giữa Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Chính phủ Nhà nước I-xra-en; - Thông tư số 26/2026/TT-BCT ngày 20/5/2026 của Bộ trưởng Bộ Công Thương.
13	1.000695	Cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa (C/O) ưu	- Trực tuyến + Trong thời hạn 6 giờ làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ	- Nộp trực tuyến qua Hệ thống quản lý và cấp chứng nhận xuất xứ điện tử (eCoSys)	Theo quy định của Bộ Tài	- Nghị định số 31/2018/NĐ-CP ngày 08/3/2018 của Chính phủ; - Thông tư số 05/2018/TT-BCT ngày 03/4/2018 của Bộ trưởng Bộ Công

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
		đãi mẫu E	đầy đủ và hợp lệ dưới dạng điện tử, kết quả xét duyệt hồ sơ đề nghị cấp C/O được thông báo trên hệ thống eCoSys; + Trong thời hạn 2 giờ làm việc kể từ khi nhận được Đơn đề nghị cấp C/O và C/O đã được khai hoàn chỉnh và hợp lệ dưới dạng bản giấy, Tổ chức cấp C/O trả kết quả cấp C/O dưới dạng bản giấy. - Trực tiếp: Trong thời hạn 8 giờ làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ - Dịch vụ Bưu chính công ích: Trong thời hạn 24 giờ làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp	của Bộ Công Thương tại địa chỉ www.ecosys.gov.vn . - Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh/cấp xã; - Nộp qua dịch vụ bưu chính công ích.	chính.	Thương; - Thông tư số 12/2019/TT-BCT ngày 30/7/2019 của Bộ trưởng Bộ Công Thương; - Thông tư số 36/2023/TT-BTC ngày 06/6/2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính; - Thông tư số 44/2023/TT-BCT ngày 29/12/2023 của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 05/2018/TT-BCT ngày 03/4/2018 của Bộ trưởng Bộ Công Thương; - Thông tư số 40/2025/TT-BCT ngày 22/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa và chấp thuận bằng văn bản cho thương nhân tự chứng nhận xuất xứ hàng hóa xuất khẩu theo khoản 6 Điều 28 Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ; - Thông tư số 12/2026/TT-BCT ngày 09/3/2026 của Bộ trưởng Bộ Công Thương; - Hiệp định khung về hợp tác kinh tế

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
			lệ theo ngày ghi trên bì thư.			toàn diện giữa Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á và nước Cộng hòa nhân dân Trung Hoa ký ngày 04/11/2002 tại Phnôm-pênh, Cam-pu-chia; - Nghị định thư sửa đổi Hiệp định khung về hợp tác kinh tế toàn diện giữa Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á và nước Cộng hòa nhân dân Trung Hoa ký ngày 21/11/2015 tại Ku-a-la Lăm-pơ, Ma-lai-xi-a. - Thông tư số 26/2026/TT-BCT ngày 20/5/2026 của Bộ trưởng Bộ Công Thương.
14	1.000676	Cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa (C/O) ưu đãi Mẫu S	- Trực tuyến + Trong thời hạn 6 giờ làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ dưới dạng điện tử, kết quả xét duyệt hồ sơ đề nghị cấp C/O được thông báo trên hệ thống eCoSys; + Trong thời hạn 2 giờ làm việc kể từ khi nhận được Đơn	- Nộp trực tuyến qua Hệ thống quản lý và cấp chứng nhận xuất xứ điện tử (eCoSys) của Bộ Công Thương tại địa chỉ www.ecosys.gov.vn . - Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh/cấp xã; - Nộp qua dịch vụ bưu chính công ích.	Theo quy định của Bộ Tài chính.	- Nghị định số 31/2018/NĐ-CP ngày 08/3/2018 của Chính phủ; - Thông tư số 05/2018/TT-BCT ngày 03/4/2018 của Bộ trưởng Bộ Công Thương; - Thông tư số 04/2010/TT-BCT ngày 25/01/2010 của Bộ trưởng Bộ Công Thương; - Thông tư số 36/2023/TT-BTC ngày 06/6/2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính; - Thông tư số 44/2023/TT-BCT ngày 29/12/2023 của Bộ trưởng Bộ Công

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
			đề nghị cấp C/O và C/O đã được khai hoàn chỉnh và hợp lệ dưới dạng bản giấy, Tổ chức cấp C/O trả kết quả cấp C/O dưới dạng bản giấy. - Trực tiếp: Trong thời hạn 8 giờ làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ - Dịch vụ Bưu chính công ích: Trong thời hạn 24 giờ làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ theo ngày ghi trên bì thư.			Thương sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 05/2018/TT-BCT ngày 03/4/2018 của Bộ trưởng Bộ Công Thương; - Thông tư số 40/2025/TT-BCT ngày 22/6/2025 của Bộ Công Thương quy định về cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa và chấp thuận bằng văn bản cho thương nhân tự chứng nhận xuất xứ hàng hóa xuất khẩu theo khoản 6 Điều 28 Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ; - Thông tư số 12/2026/TT-BCT ngày 09/3/2026 của Bộ trưởng Bộ Công Thương; - Bản Thỏa thuận giữa Bộ Công Thương nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Bộ Công Thương nước Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào ngày 01/10/2009 tại Hà Nội, Việt Nam. - Thông tư số 26/2026/TT-BCT ngày 20/5/2026 của Bộ trưởng Bộ Công Thương.
15	2.000260	Cấp chứng Giấy nhận	- Trực tuyến + Trong thời hạn 6	- Nộp trực tuyến qua Hệ thống quản lý và	Theo quy định	- Nghị định số 31/2018/NĐ-CP ngày 08/3/2018 của Chính phủ;

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
		xuất xứ hàng hóa (C/O) ưu đãi mẫu X	giờ làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ dưới dạng điện tử, kết quả xét duyệt hồ sơ đề nghị cấp C/O được thông báo trên hệ thống eCoSys; + Trong thời hạn 2 giờ làm việc kể từ khi nhận được Đơn đề nghị cấp C/O và C/O đã được khai hoàn chỉnh và hợp lệ dưới dạng bản giấy, Tổ chức cấp C/O trả kết quả cấp C/O dưới dạng bản giấy. - Trực tiếp: Trong thời hạn 8 giờ làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ - Dịch vụ Bưu chính công ích: Trong thời hạn 24 giờ làm việc	cấp chứng nhận xuất xứ điện tử (eCoSys) của Bộ Công Thương tại địa chỉ www.ecosys.gov.vn. - Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh/cấp xã; - Nộp qua dịch vụ bưu chính công ích.	của Bộ Tài chính.	- Thông tư số 05/2018/TT-BCT ngày 03/4/2018 của Bộ trưởng Bộ Công Thương; - Thông tư số 17/2011/TT-BCT ngày 14/4/2011 của Bộ trưởng Bộ Công Thương; - Thông tư số 36/2023/TT-BTC ngày 06/6/2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính; - Thông tư số 44/2023/TT-BCT ngày 29/12/2023 của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 05/2018/TT-BCT ngày 03/4/2018 của Bộ Công Thương; - Thông tư số 40/2025/TT-BCT ngày 22/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa và chấp thuận bằng văn bản cho thương nhân tự chứng nhận xuất xứ hàng hóa xuất khẩu theo khoản 6 Điều 28 Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ; - Thông tư số 12/2026/TT-BCT ngày 09/3/2026 của Bộ trưởng Bộ Công Thương;

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
			kể từ khi nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ theo ngày ghi trên bì thư.			- Bản thỏa thuận về việc thúc đẩy thương mại song phương giữa Bộ Công Thương nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Bộ Thương mại Vương quốc Campuchia, ký ngày 29/10/2010 tại Hà Nội, Việt Nam; - Thông tư số 26/2026/TT-BCT ngày 20/5/2026 của Bộ trưởng Bộ Công Thương.
16	1.000664	Cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa (C/O) ưu đãi mẫu VC	- Trực tuyến: + Trong thời hạn 6 giờ làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ dưới dạng điện tử, kết quả xét duyệt hồ sơ đề nghị cấp C/O được thông báo trên hệ thống eCoSys; + Trong thời hạn 2 giờ làm việc kể từ khi nhận được Đơn đề nghị cấp C/O và C/O đã được khai hoàn chỉnh và hợp lệ dưới dạng bản giấy,	- Nộp trực tuyến qua Hệ thống quản lý và cấp chứng nhận xuất xứ điện tử (eCoSys) của Bộ Công Thương tại địa chỉ www.ecosys.gov.vn. - Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh/cấp xã; - Nộp qua dịch vụ bưu chính công ích.	Theo quy định của Bộ Tài chính.	- Nghị định số 31/2018/NĐ-CP ngày 08/3/2018 của Chính phủ; - Thông tư số 05/2018/TT-BCT ngày 03/4/2018 của Bộ trưởng Bộ Công Thương; - Thông tư số 31/2013/TT-BCT ngày 15/11/2013 của Bộ trưởng Bộ Công Thương; - Thông tư số 05/2015/TT-BCT ngày 27/3/2015 sửa đổi, bổ sung Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa ban hành kèm theo Thông tư số 31/2013/TT-BCT ngày 15/11/2013 của Bộ trưởng Bộ Công Thương; - Thông tư số 36/2023/TT-BTC ngày 06/6/2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính;

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
			Tổ chức cấp C/O trả kết quả cấp C/O dưới dạng bản giấy. - Trực tiếp: Trong thời hạn 8 giờ làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ - Dịch vụ Bưu chính công ích: Trong thời hạn 24 giờ làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ theo ngày ghi trên bì thư.			- Thông tư số 44/2023/TT-BCT ngày 29/12/2023 của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 05/2018/TT-BCT ngày 03/4/2018 của Bộ trưởng Bộ Công Thương; - Thông tư số 40/2025/TT-BCT ngày 22/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa và chấp thuận bằng văn bản cho thương nhân tự chứng nhận xuất xứ hàng hóa xuất khẩu theo khoản 6 Điều 28 Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ; - Thông tư số 12/2026/TT-BCT ngày 09/3/2026 của Bộ trưởng Bộ Công Thương; - Hiệp định khu vực thương mại tự do Việt Nam - Chi Lê được Bộ trưởng hai nước ký kết ngày 11/11/2011 tại Hô-nô-lu-lu, Ha-oai, Hoa Kỳ và được hai nước ký sửa đổi ngày 20/5/2013; - Thư trao đổi sửa đổi, bổ sung Hiệp định khu vực thương mại tự do Việt Nam - Chi Lê được Bộ trưởng hai

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
						nước ký ngày 02/6/2014; - Thông tư số 26/2026/TT-BCT ngày 20/5/2026 của Bộ trưởng Bộ Công Thương.
17	1.000490	Cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa (C/O) ưu đãi mẫu A	- Trực tuyến + Trong thời hạn 6 giờ làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ dưới dạng điện tử, kết quả xét duyệt hồ sơ đề nghị cấp C/O được thông báo trên hệ thống eCoSys; + Trong thời hạn 2 giờ làm việc kể từ khi nhận được Đơn đề nghị cấp C/O và C/O đã được khai hoàn chỉnh và hợp lệ dưới dạng bản giấy, Tổ chức cấp C/O trả kết quả cấp C/O dưới dạng bản giấy. - Trực tiếp: Trong thời hạn 8 giờ làm	- Nộp trực tuyến qua Hệ thống quản lý và cấp chứng nhận xuất xứ điện tử (eCoSys) của Bộ Công Thương tại địa chỉ www.ecosys.gov.vn. - Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh/cấp xã; - Nộp qua dịch vụ bưu chính công ích.	Theo quy định của Bộ Tài chính.	- Nghị định số 31/2018/NĐ-CP ngày 08/3/2018 của Chính phủ; - Thông tư số 05/2018/TT-BCT ngày 03/4/2018 của Bộ trưởng Bộ Công Thương; - Thông tư số 36/2023/TT-BTC ngày 06/6/2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính; - Thông tư số 44/2023/TT-BCT ngày 29/12/2023 của Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 05/2018/TT-BCT ngày 03/4/2018 của Bộ trưởng Bộ Công Thương; - Thông tư số 23/2025/TT-BCT ngày 05/5/2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 05/2018/TT-BCT ngày 03/4/2018 của Bộ trưởng Bộ Công Thương và Thông tư số 38/2018/TT-BCT ngày 30/10/2018 của Bộ Công Thương; - Thông tư số 40/2025/TT-BCT ngày

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
			việc kể từ khi nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ - Dịch vụ Bưu chính công ích: Trong thời hạn 24 giờ làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ theo ngày ghi trên bì thư.			22/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa và chấp thuận bằng văn bản cho thương nhân tự chứng nhận xuất xứ hàng hóa xuất khẩu theo khoản 6 Điều 28 Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ; - Thông tư số 12/2026/TT-BCT ngày 09/3/2026 của Bộ trưởng Bộ Công Thương; - Quy định chế độ ưu đãi thuế quan phổ cập của Nhật Bản tại tài liệu hướng dẫn của UNCTAD ngày 18/01/2021; - Quy định chế độ ưu đãi thuế quan phổ cập của Úc tại tài liệu hướng dẫn của UNCTAD ngày 15/01/2019; - Quy định chế độ ưu đãi thuế quan phổ cập của Niu Di-lân tại tài liệu hướng dẫn của UNCTAD ngày 31/3/1999; - Thông tư số 26/2026/TT-BCT ngày 20/5/2026 của Bộ trưởng Bộ Công Thương.

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
18	1.000450	Cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa (C/O) không ưu đãi mẫu B	- Trực tuyến + Trong thời hạn 6 giờ làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ dưới dạng điện tử, kết quả xét duyệt hồ sơ đề nghị cấp C/O được thông báo trên hệ thống eCoSys; + Trong thời hạn 2 giờ làm việc kể từ khi nhận được Đơn đề nghị cấp C/O và C/O đã được khai hoàn chỉnh và hợp lệ dưới dạng bản giấy, Tổ chức cấp C/O trả kết quả cấp C/O dưới dạng bản giấy. - Trực tiếp: Trong thời hạn 8 giờ làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ - Dịch vụ Bưu chính	- Nộp trực tuyến qua Hệ thống quản lý và cấp chứng nhận xuất xứ điện tử (eCoSys) của Bộ Công Thương tại địa chỉ www.ecosys.gov.vn. - Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh/cấp xã; - Nộp qua dịch vụ bưu chính công ích.	Theo quy định của Bộ Tài chính.	- Nghị định số 31/2018/NĐ-CP ngày 08/3/2018 của Chính phủ; - Thông tư số 05/2018/TT-BCT ngày 03/4/2018 của Bộ trưởng Bộ Công Thương; - Thông tư số 36/2023/TT-BTC ngày 06/6/2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính; - Thông tư số 44/2023/TT-BCT ngày 29/12/2023 của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 05/2018/TT-BCT ngày 03/4/2018 của Bộ trưởng Bộ Công Thương; - Thông tư số 23/2025/TT-BCT ngày 05/5/2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 05/2018/TT-BCT ngày 03/4/2018 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về xuất xứ hàng hóa và Thông tư số 38/2018/TT-BCT ngày 30/10/2018 của Bộ Công Thương; - Thông tư số 40/2025/TT-BCT ngày 22/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về cấp Giấy chứng

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
			công ích: Trong thời hạn 24 giờ làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ theo ngày ghi trên bì thư.			nhận xuất xứ hàng hóa và chấp thuận bằng văn bản cho thương nhân tự chứng nhận xuất xứ hàng hóa xuất khẩu theo khoản 6 Điều 28 Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ; - Thông tư số 12/2026/TT-BCT ngày 09/3/2026 của Bộ trưởng Bộ Công Thương; - Thông tư số 26/2026/TT-BCT ngày 20/5/2026 của Bộ trưởng Bộ Công Thương.
19	1.000430	Cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa (C/O) mẫu DA59 (cho hàng hóa xuất khẩu đi Châu Phi)	- Trục tuyến + Trong thời hạn 6 giờ làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ dưới dạng điện tử, kết quả xét duyệt hồ sơ đề nghị cấp C/O được thông báo trên hệ thống eCoSys; + Trong thời hạn 2 giờ làm việc kể từ khi nhận được Đơn đề nghị cấp C/O và	- Nộp trực tuyến qua Hệ thống quản lý và cấp chứng nhận xuất xứ điện tử (eCoSys) của Bộ Công Thương tại địa chỉ www.ecosys.gov.vn . - Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh/cấp xã; - Nộp qua dịch vụ bưu chính công ích.	Theo quy định của Bộ Tài chính.	- Nghị định số 31/2018/NĐ-CP ngày 08/3/2018 của Chính phủ; - Thông tư số 05/2018/TT-BCT ngày 03/4/2018 của Bộ trưởng Bộ Công Thương; - Thông tư số 36/2023/TT-BTC ngày 06/6/2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính; - Thông tư số 44/2023/TT-BCT ngày 29/12/2023 của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 05/2018/TT-BCT ngày 03/4/2018 của Bộ trưởng Bộ Công Thương;

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
			C/O đã được khai hoàn chỉnh và hợp lệ dưới dạng bản giấy, Tổ chức cấp C/O trả kết quả cấp C/O dưới dạng bản giấy. - Trực tiếp: Trong thời hạn 8 giờ làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ - Dịch vụ Bưu chính công ích: Trong thời hạn 24 giờ làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ theo ngày ghi trên bì thư.			- Thông tư số 23/2025/TT-BCT ngày 05/5/2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 05/2018/TT-BCT ngày 03/4/2018 của Bộ Công Thương quy định về xuất xứ hàng hóa và Thông tư số 38/2018/TT-BCT ngày 30/10/2018 của Bộ trưởng Bộ Công Thương; - Thông tư số 40/2025/TT-BCT ngày 22/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa và chấp thuận bằng văn bản cho thương nhân tự chứng nhận xuất xứ hàng hóa xuất khẩu theo khoản 6 Điều 28 Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ. - Thông tư số 12/2026/TT-BCT ngày 09/3/2026 của Bộ trưởng Bộ Công Thương; - Quy định tại Luật Hải quan và Thuế số 91 ngày 27/7/1964 của Nam Phi; - Thông tư số 26/2026/TT-BCT ngày 20/5/2026 của Bộ trưởng Bộ Công Thương;

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
20	1.000398	Cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa (C/O) mẫu ICO (cho hàng cả phê xuất khẩu)	- Trực tuyến + Trong thời hạn 6 giờ làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ dưới dạng điện tử, kết quả xét duyệt hồ sơ đề nghị cấp C/O được thông báo trên hệ thống eCoSys; + Trong thời hạn 2 giờ làm việc kể từ khi nhận được Đơn đề nghị cấp C/O và C/O đã được khai hoàn chỉnh và hợp lệ dưới dạng bản giấy, Tổ chức cấp C/O trả kết quả cấp C/O dưới dạng bản giấy. - Trực tiếp: Trong thời hạn 8 giờ làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ - Dịch vụ Bưu chính	- Nộp trực tuyến qua Hệ thống quản lý và cấp chứng nhận xuất xứ điện tử (eCoSys) của Bộ Công Thương tại địa chỉ www.ecosys.gov.vn. - Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh/cấp xã; - Nộp qua dịch vụ bưu chính công ích.	Theo quy định của Bộ Tài chính.	- Nghị định số 31/2018/NĐ-CP ngày 08/3/2018 của Chính phủ; - Thông tư số 05/2018/TT-BCT ngày 03/4/2018 của Bộ trưởng Bộ Công Thương; - Thông tư số 36/2023/TT-BTC ngày 06/6/2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính; - Thông tư số 44/2023/TT-BCT ngày 29/12/2023 của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 05/2018/TT-BCT ngày 03/4/2018 của Bộ trưởng Bộ Công Thương; - Thông tư số 23/2025/TT-BCT ngày 05/5/2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 05/2018/TT-BCT ngày 03/4/2018 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về xuất xứ hàng hóa và Thông tư số 38/2018/TT-BCT ngày 30/10/2018 của Bộ trưởng Bộ Công Thương; - Thông tư số 40/2025/TT-BCT ngày 22/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về cấp Giấy chứng

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
			công ích: Trong thời hạn 24 giờ làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ theo ngày ghi trên bì thư.			nhận xuất xứ hàng hóa và chấp thuận bằng văn bản cho thương nhân tự chứng nhận xuất xứ hàng hóa xuất khẩu theo khoản 6 Điều 28 Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ; - Thông tư số 12/2026/TT-BCT ngày 09/3/2026 của Bộ trưởng Bộ Công Thương; - Quy định số 102-9 của Tổ chức cá phê thế giới ngày 27/4/2009; - Thông tư số 26/2026/TT-BCT ngày 20/5/2026 của Bộ trưởng Bộ Công Thương.
21	1.003477	Cấp chứng nhận xuất xứ hàng hóa (C/O) mẫu Peru	- Trực tuyến + Trong thời hạn 6 giờ làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ dưới dạng điện tử, kết quả xét duyệt hồ sơ đề nghị cấp C/O được thông báo trên hệ thống eCoSys; + Trong thời hạn 2 giờ làm việc kể từ	- Nộp trực tuyến qua Hệ thống quản lý và cấp chứng nhận xuất xứ điện tử (eCoSys) của Bộ Công Thương tại địa chỉ www.ecosys.gov.vn . - Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh/cấp xã; - Nộp qua dịch vụ	Theo quy định của Bộ Tài chính.	- Nghị định số 31/2018/NĐ-CP ngày 08/3/2018 của Chính phủ; - Thông tư số 05/2018/TT-BCT ngày 03/4/2018 của Bộ trưởng Bộ Công Thương; - Thông tư số 36/2023/TT-BTC ngày 06/6/2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính; - Thông tư số 44/2023/TT-BCT ngày 29/12/2023 của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 05/2018/TT-BCT

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
			khi nhận được Đơn đề nghị cấp C/O và C/O đã được khai hoàn chỉnh và hợp lệ dưới dạng bản giấy, Tổ chức cấp C/O trả kết quả cấp C/O dưới dạng bản giấy. - Trực tiếp: Trong thời hạn 8 giờ làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ - Dịch vụ Bưu chính công ích: Trong thời hạn 24 giờ làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ theo ngày ghi trên bì thư.	bưu chính công ích.		ngày 03/4/2018 của Bộ trưởng Bộ Công Thương; - Thông tư số 23/2025/TT-BCT ngày 05/5/2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 05/2018/TT-BCT ngày 03/4/2018 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về xuất xứ hàng hóa và Thông tư số 38/2018/TT-BCT ngày 30/10/2018 của Bộ trưởng Bộ Công Thương; - Thông tư số 40/2025/TT-BCT ngày 22/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa và chấp thuận bằng văn bản cho thương nhân tự chứng nhận xuất xứ hàng hóa xuất khẩu theo khoản 6 Điều 28 Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ; - Thông tư số 12/2026/TT-BCT ngày 09/3/2026 của Bộ trưởng Bộ Công Thương; - Quyết định cấp Bộ số 074-2007-MINCETUR/DM ngày 29/3/2007; - Thông tư số 26/2026/TT-BCT ngày

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
						20/5/2026 của Bộ trưởng Bộ Công Thương.
22	1.003400	Cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa (C/O) mẫu Thỏ Nhĩ Kỳ	- Trực tuyến + Trong thời hạn 6 giờ làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ dưới dạng điện tử, kết quả xét duyệt hồ sơ đề nghị cấp C/O được thông báo trên hệ thống eCoSys; + Trong thời hạn 2 giờ làm việc kể từ khi nhận được Đơn đề nghị cấp C/O và C/O đã được khai hoàn chỉnh và hợp lệ dưới dạng bản giấy, Tổ chức cấp C/O trả kết quả cấp C/O dưới dạng bản giấy. - Trực tiếp: Trong thời hạn 8 giờ làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ đầy đủ và	- Nộp trực tuyến qua Hệ thống quản lý và cấp chứng nhận xuất xứ điện tử (eCoSys) của Bộ Công Thương tại địa chỉ www.ecosys.gov.vn. - Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh/cấp xã; - Nộp qua dịch vụ bưu chính công ích.	Theo quy định của Bộ Tài chính.	- Luật Hải quan số 4458 ngày 27/10/1999; - Nghị định số 31/2018/NĐ-CP ngày 08/3/2018 của Chính phủ; - Thông tư số 05/2018/TT-BCT ngày 03/4/2018 của Bộ trưởng Bộ Công Thương; - Thông tư số 36/2023/TT-BTC ngày 06/6/2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính; - Thông tư số 44/2023/TT-BCT ngày 29/12/2023 của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 05/2018/TT-BCT ngày 03/4/2018 của Bộ trưởng Bộ Công Thương; - Thông tư số 23/2025/TT-BCT ngày 05/5/2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 05/2018/TT-BCT ngày 03/4/2018 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về xuất xứ hàng hóa và Thông tư số 38/2018/TT-BCT ngày 30/10/2018 của Bộ trưởng

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
			hợp lệ - Dịch vụ Bưu chính công ích: Trong thời hạn 24 giờ làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ theo ngày ghi trên bì thư.			Bộ Công Thương; - Thông tư số 40/2025/TT-BCT ngày 22/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa và chấp thuận bằng văn bản cho thương nhân tự chứng nhận xuất xứ hàng hóa xuất khẩu theo khoản 6 Điều 28 Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ; - Thông tư số 12/2026/TT-BCT ngày 09/3/2026 của Bộ trưởng Bộ Công Thương; - Thông tư số 26/2026/TT-BCT ngày 20/5/2026 của Bộ trưởng Bộ Công Thương.
23	1.002960	Cấp chứng nhận xuất xứ hàng hóa (C/O) mẫu Venezuela	- Trục tuyến + Trong thời hạn 6 giờ làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ dưới dạng điện tử, kết quả xét duyệt hồ sơ đề nghị cấp C/O được thông báo trên hệ thống eCoSys;	- Nộp trực tuyến qua Hệ thống quản lý và cấp chứng nhận xuất xứ điện tử (eCoSys) của Bộ Công Thương tại địa chỉ www.ecosys.gov.vn . - Trục tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh/cấp	Theo quy định của Bộ Tài chính.	- Nghị định số 31/2018/NĐ-CP ngày 08/3/2018 của Chính phủ; - Thông tư số 05/2018/TT-BCT ngày 03/4/2018 của Bộ trưởng Bộ Công Thương; - Thông tư số 36/2023/TT-BTC ngày 06/6/2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính; - Thông tư số 44/2023/TT-BCT ngày 29/12/2023 của Bộ trưởng Bộ Công

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
			+ Trong thời hạn 2 giờ làm việc kể từ khi nhận được Đơn đề nghị cấp C/O và C/O đã được khai hoàn chỉnh và hợp lệ dưới dạng bản giấy, Tổ chức cấp C/O trả kết quả cấp C/O dưới dạng bản giấy. - Trực tiếp: Trong thời hạn 8 giờ làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ - Dịch vụ Bưu chính công ích: Trong thời hạn 24 giờ làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ theo ngày ghi trên bì thư.	xã; - Nộp qua dịch vụ bưu chính công ích.		Thương sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 05/2018/TT-BCT ngày 03/4/2018 của Bộ trưởng Bộ Công Thương; - Thông tư số 23/2025/TT-BCT ngày 05/5/2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 05/2018/TT-BCT ngày 03/4/2018 của Bộ trưởng Bộ Công Thương và Thông tư số 38/2018/TT-BCT ngày 30/10/2018 của Bộ trưởng Bộ Công Thương; - Thông tư số 40/2025/TT-BCT ngày 22/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa và chấp thuận bằng văn bản cho thương nhân tự chứng nhận xuất xứ hàng hóa xuất khẩu theo khoản 6 Điều 28 Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ; - Thông tư số 12/2026/TT-BCT ngày 09/3/2026 của Bộ trưởng Bộ Công Thương; - Nghị quyết số 1195 của Bộ Tài chính và số 452 của Bộ Sản xuất và Thương

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
						mại Bôliva, Vê-nê-xu-ê-la ngày 28/10/2002; - Thông tư số 26/2026/TT-BCT ngày 20/5/2026 của Bộ trưởng Bộ Công Thương.
24	1.007968	Cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa (C/O) ưu đãi mẫu AHK	- Trực tuyến + Trong thời hạn 6 giờ làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ dưới dạng điện tử, kết quả xét duyệt hồ sơ đề nghị cấp C/O được thông báo trên hệ thống eCoSys; + Trong thời hạn 2 giờ làm việc kể từ khi nhận được Đơn đề nghị cấp C/O và C/O đã được khai hoàn chỉnh và hợp lệ dưới dạng bản giấy, Tổ chức cấp C/O trả kết quả cấp C/O dưới dạng bản giấy. - Trực tiếp: Trong	- Nộp trực tuyến qua Hệ thống quản lý và cấp chứng nhận xuất xứ điện tử (eCoSys) của Bộ Công Thương tại địa chỉ www.ecosys.gov.vn . - Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh/cấp xã; - Nộp qua dịch vụ bưu chính công ích.	Theo quy định của Bộ Tài chính.	- Nghị định số 31/2018/NĐ-CP ngày 08/3/2018 của Chính phủ; - Thông tư số 05/2018/TT-BCT ngày 03/4/2018 của Bộ trưởng Bộ Công Thương; - Thông tư số 21/2019/TT-BCT ngày 08/11/2019 của Bộ trưởng Bộ Công Thương; - Thông tư số 36/2023/TT-BTC ngày 06/6/2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính; - Thông tư số 44/2023/TT-BCT ngày 29/12/2023 của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 05/2018/TT-BCT ngày 03/4/2018 của Bộ trưởng Bộ Công Thương; - Thông tư số 40/2025/TT-BCT ngày 22/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa và chấp thuận

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
			thời hạn 8 giờ làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ - Dịch vụ Bưu chính công ích: Trong thời hạn 24 giờ làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ theo ngày ghi trên bì thư.			bằng văn bản cho thương nhân tự chứng nhận xuất xứ hàng hóa xuất khẩu theo khoản 6 Điều 28 Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ; - Thông tư số 12/2026/TT-BCT ngày 09/3/2026 của Bộ trưởng Bộ Công Thương; - Hiệp định Thương mại tự do ASEAN - Hồng Công (Trung Quốc) ký ngày 28/3/2018 tại Liên bang Mi-an-ma; - Thông tư số 26/2026/TT-BCT ngày 20/5/2026 của Bộ trưởng Bộ Công Thương.
25	1.008361	Cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa (C/O) ưu đãi mẫu VN-CU	- Trực tuyến + Trong thời hạn 6 giờ làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ dưới dạng điện tử, kết quả xét duyệt hồ sơ đề nghị cấp C/O được thông báo trên hệ thống eCoSys; + Trong thời hạn 2 giờ làm việc kể từ	- Nộp trực tuyến qua Hệ thống quản lý và cấp chứng nhận xuất xứ điện tử (eCoSys) của Bộ Công Thương tại địa chỉ www.ecosys.gov.vn. - Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh/cấp xã; - Nộp qua dịch vụ	Theo quy định của Bộ Tài chính.	- Nghị định số 31/2018/NĐ-CP ngày 08/3/2018 của Chính phủ; - Thông tư số 05/2018/TT-BCT ngày 03/4/2018 của Bộ trưởng Bộ Công Thương; - Thông tư số 08/2020/TT-BCT ngày 08/4/2020 của Bộ trưởng Bộ Công Thương; - Thông tư số 36/2023/TT-BTC ngày 06/6/2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính; - Thông tư số 44/2023/TT-BCT ngày

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
			khi nhận được Đơn đề nghị cấp C/O và C/O đã được khai hoàn chỉnh và hợp lệ dưới dạng bản giấy, Tổ chức cấp C/O trả kết quả cấp C/O dưới dạng bản giấy. - Trực tiếp: Trong thời hạn 8 giờ làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ - Dịch vụ Bưu chính công ích: Trong thời hạn 24 giờ làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ theo ngày ghi trên bì thư.	bưu chính công ích.		29/12/2023 của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 05/2018/TT-BCT ngày 03/4/2018 của Bộ trưởng Bộ Công Thương; - Thông tư số 40/2025/TT-BCT ngày 22/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa và chấp thuận bằng văn bản cho thương nhân tự chứng nhận xuất xứ hàng hóa xuất khẩu theo khoản 6 Điều 28 Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ; - Thông tư số 12/2026/TT-BCT ngày 09/3/2026 của Bộ trưởng Bộ Công Thương; - Hiệp định Thương mại Việt Nam - Cuba ký ngày 09/11/2018 tại Việt Nam; - Thông tư số 26/2026/TT-BCT ngày 20/5/2026 của Bộ trưởng Bộ Công Thương.
26	1.001274	Cấp chứng nhận hàng hóa	Giấy nhận hóa - Trực tuyến + Trong thời hạn 6 giờ làm việc kể từ	- Nộp trực tuyến qua Hệ thống quản lý và cấp chứng nhận xuất	Không	- Nghị định số 31/2018/NĐ-CP ngày 08/3/2018 của Chính phủ; - Thông tư số 05/2018/TT-BCT ngày

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
		không thay đổi xuất xứ (CNM)	khi nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ dưới dạng điện tử, kết quả xét duyệt hồ sơ đề nghị cấp C/O được thông báo trên hệ thống eCoSys; + Trong thời hạn 2 giờ làm việc kể từ khi nhận được Đơn đề nghị cấp C/O và C/O đã được khai hoàn chỉnh và hợp lệ dưới dạng bản giấy, Tổ chức cấp C/O trả kết quả cấp C/O dưới dạng bản giấy. - Trực tiếp: Trong thời hạn 8 giờ làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ - Dịch vụ Bưu chính công ích: Trong thời hạn 24 giờ làm việc kể từ khi nhận được	xử điện tử (eCoSys) của Bộ Công Thương tại địa chỉ www.ecosys.gov.vn. - Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh/cấp xã; - Nộp qua dịch vụ bưu chính công ích.		03/4/2018 của Bộ trưởng Bộ Công Thương; - Thông tư số 44/2023/TT-BCT ngày 29/12/2023 của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 05/2018/TT-BCT ngày 03/4/2018 của Bộ trưởng Bộ Công Thương; - Thông tư số 23/2025/TT-BCT ngày 05/5/2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 05/2018/TT-BCT ngày 03/4/2018 của Bộ trưởng Bộ Công Thương và Thông tư số 38/2018/TT-BCT ngày 30/10/2018 của Bộ trưởng Bộ Công Thương; - Thông tư số 40/2025/TT-BCT ngày 22/6/2025 của Bộ Công Thương quy định về cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa và chấp thuận bằng văn bản cho thương nhân tự chứng nhận xuất xứ hàng hóa xuất khẩu theo khoản 6 Điều 28 Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ; - Thông tư số 12/2026/TT-BCT ngày 09/3/2026 của Bộ trưởng Bộ Công

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
			hồ sơ đầy đủ và hợp lệ theo ngày ghi trên bì thư.			Thương; - Thông tư số 26/2026/TT-BCT ngày 20/5/2026 của Bộ trưởng Bộ Công Thương.
27	1.013642	Cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa (C/O) mẫu GSTP	- Trực tuyến + Trong thời hạn 6 giờ làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ dưới dạng điện tử, kết quả xét duyệt hồ sơ đề nghị cấp C/O được thông báo trên hệ thống eCoSys; + Trong thời hạn 2 giờ làm việc kể từ khi nhận được Đơn đề nghị cấp C/O và C/O đã được khai hoàn chỉnh và hợp lệ dưới dạng bản giấy, Tổ chức cấp C/O trả kết quả cấp C/O dưới dạng bản giấy. - Trực tiếp: Trong thời hạn 8 giờ làm	- Nộp trực tuyến qua Hệ thống quản lý và cấp chứng nhận xuất xứ điện tử (eCoSys) của Bộ Công Thương tại địa chỉ www.ecosys.gov.vn. - Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh/cấp xã; - Nộp qua dịch vụ bưu chính công ích.	Theo quy định của Bộ Tài chính.	- Nghị định số 31/2018/NĐ-CP ngày 08/3/2018 của Chính phủ; - Thông tư số 05/2018/TT-BCT ngày 03/4/2018 của Bộ trưởng Bộ Công Thương; - Thông tư số 36/2023/TT-BTC ngày 06/6/2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính; - Thông tư số 44/2023/TT-BCT ngày 29/12/2023 của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 05/2018/TT-BCT ngày 03/4/2018 của Bộ trưởng Bộ Công Thương; - Thông tư số 23/2025/TT-BCT ngày 05/5/2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 05/2018/TT-BCT ngày 03/4/2018 của Bộ trưởng Bộ Công Thương và Thông tư số 38/2018/TT-BCT ngày 30/10/2018 của Bộ trưởng Bộ Công Thương;

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
			việc kể từ khi nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ - Dịch vụ Bưu chính công ích: Trong thời hạn 24 giờ làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ theo ngày ghi trên bì thư.			- Thông tư số 40/2025/TT-BCT ngày 22/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa và chấp thuận bằng văn bản cho thương nhân tự chứng nhận xuất xứ hàng hóa xuất khẩu theo khoản 6 Điều 28 Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ; - Thông tư số 12/2026/TT-BCT ngày 09/3/2026 của Bộ trưởng Bộ Công Thương; - Thông tư số 26/2026/TT-BCT ngày 20/5/2026 của Bộ trưởng Bộ Công Thương; - Hiệp định Hệ thống ưu đãi thương mại toàn cầu ngày 12/4/1988.
28	1.013643	Cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa (C/O) mẫu BR9	- Trực tuyến + Trong thời hạn 6 giờ làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ dưới dạng điện tử, kết quả xét duyệt hồ sơ đề nghị cấp C/O được thông báo trên hệ	- Nộp trực tuyến qua Hệ thống quản lý và cấp chứng nhận xuất xứ điện tử (eCoSys) của Bộ Công Thương tại địa chỉ www.ecosys.gov.vn . - Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành	Theo quy định của Bộ Tài chính.	- Nghị định số 31/2018/NĐ-CP ngày 08/3/2018 của Chính phủ; - Thông tư số 05/2018/TT-BCT ngày 03/4/2018 của Bộ trưởng Bộ Công Thương; - Thông tư số 36/2023/TT-BTC ngày 06/6/2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính; - Thông tư số 44/2023/TT-BCT ngày

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
			thông eCoSys; + Trong thời hạn 2 giờ làm việc kể từ khi nhận được Đơn đề nghị cấp C/O và C/O đã được khai hoàn chỉnh và hợp lệ dưới dạng bản giấy, Tổ chức cấp C/O trả kết quả cấp C/O dưới dạng bản giấy. - Trực tiếp: Trong thời hạn 8 giờ làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ - Dịch vụ Bưu chính công ích: Trong thời hạn 24 giờ làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ theo ngày ghi trên bì thư.	chính công tỉnh/cấp xã; - Nộp qua dịch vụ bưu chính công ích.		29/12/2023 của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 05/2018/TT-BCT ngày 03/4/2018 của Bộ trưởng Bộ Công Thương; - Thông tư số 23/2025/TT-BCT ngày 05/5/2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 05/2018/TT-BCT ngày 03/4/2018 của Bộ trưởng Bộ Công Thương và Thông tư số 38/2018/TT-BCT ngày 30/10/2018 của Bộ trưởng Bộ Công Thương; - Thông tư số 40/2025/TT-BCT ngày 22/6/2025 của Bộ Công Thương quy định về cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa và chấp thuận bằng văn bản cho thương nhân tự chứng nhận xuất xứ hàng hóa xuất khẩu theo khoản 6 Điều 28 Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ; - Thông tư số 12/2026/TT-BCT ngày 09/3/2026 của Bộ trưởng Bộ Công Thương; - Thông tư số 26/2026/TT-BCT ngày 20/5/2026 của Bộ trưởng Bộ Công

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
						Thương; - Nghị định số 67 ngày 05/11/2018 của Bộ Nông nghiệp Brazil.
29	1.115117	Cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa (C/O) ưu đãi mẫu UAE-VN	- Trực tuyến: + Trong thời hạn 6 giờ làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ dưới dạng điện tử, kết quả xét duyệt hồ sơ đề nghị cấp C/O được thông báo trên hệ thống eCoSys; + Trong thời hạn 2 giờ làm việc kể từ khi nhận được Đơn đề nghị cấp C/O và C/O đã được khai hoàn chỉnh và hợp lệ dưới dạng bản giấy, Tổ chức cấp C/O trả kết quả cấp C/O dưới dạng bản giấy. - Trực tiếp: Trong thời hạn 8 giờ làm việc kể từ khi nhận	- Nộp trực tuyến qua Hệ thống quản lý và cấp chứng nhận xuất xứ điện tử (eCoSys) của Bộ Công Thương tại địa chỉ www.ecosys.gov.vn. - Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh/cấp xã; - Nộp qua dịch vụ bưu chính công ích.	Theo quy định của Bộ Tài chính.	- Nghị định số 31/2018/NĐ-CP ngày 08/3/2018 của Chính phủ; - Thông tư số 05/2018/TT-BCT ngày 03/4/2018 của Bộ trưởng Bộ Công Thương; - Thông tư số 36/2023/TT-BTC ngày 06/6/2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính; - Thông tư số 44/2023/TT-BCT ngày 29/12/2023 của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 05/2018/TT-BCT ngày 03/4/2018 của Bộ trưởng Bộ Công Thương; - Thông tư số 40/2025/TT-BCT ngày 22/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa và chấp thuận bằng văn bản cho thương nhân tự chứng nhận xuất xứ hàng hóa xuất khẩu theo khoản 6 Điều 28 Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ;

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
			được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ - Dịch vụ Bưu chính công ích: Trong thời hạn 24 giờ làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ theo ngày ghi trên bì thư.			- Thông tư số 24/2026/TT-BCT ngày 05/5/2026 của Bộ trưởng Bộ Công Thương; - Thông tư số 64/2025/TT-BTC ngày 30/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính; - Thông tư số 12/2026/TT-BCT ngày 09/3/2026 của Bộ trưởng Bộ Công Thương; - Thông tư số 26/2026/TT-BCT ngày 20/5/2026 của Bộ trưởng Bộ Công Thương.
30	1.000366	Cấp Văn bản chấp thuận cho thương nhân tự chứng nhận xuất xứ hàng hóa trong ASEAN	- Trong vòng 03 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ của thương nhân, cơ quan có thẩm quyền thông báo trên hệ thống eCoSys: (i) Nếu hồ sơ chưa đầy đủ, hợp lệ, đề nghị thương nhân bổ sung, hoàn thiện hồ sơ; (ii) Nếu hồ sơ đầy đủ, hợp lệ, Tổ chức	- Nộp trực tuyến qua Hệ thống quản lý và cấp chứng nhận xuất xứ điện tử (eCoSys) của Bộ Công Thương tại địa chỉ www.ecosys.gov.vn. - Nộp qua dịch vụ bưu chính công ích đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh/cấp xã.	Không	- Nghị định số 31/2018/NĐ-CP ngày 08/3/2018 của Chính phủ; - Thông tư số 27/2017/TT-BCT ngày 06/12/2017 của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung Thông tư số 28/2015/TT-BCT ngày 20/8/2015 của Bộ trưởng Bộ Công Thương; - Thông tư số 28/2015/TT-BCT ngày 20/8/2015 của Bộ trưởng Bộ Công Thương; - Nghị quyết số 68/NQ-CP ngày 10/9/2014 của Chính phủ; - Nghị quyết số 110/NQ-CP ngày 23/7/2020 của Chính phủ;

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
			cấp C/O đi kiểm tra thực tế năng lực sản xuất của thương nhân theo quy định tại Thông tư số 39/2018/TT-BCT. - Trong vòng 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được thông báo của cơ quan có thẩm quyền, Tổ chức cấp C/O nơi thương nhân đăng ký hồ sơ thương nhân đi kiểm tra thực tế năng lực sản xuất của thương nhân hoặc nhà sản xuất liên quan. - Trong vòng 01 ngày làm việc kể từ ngày hoàn tất kiểm tra thực tế năng lực sản xuất của thương nhân, Tổ chức cấp C/O cập nhật kết quả kiểm tra trên hệ			- Thông tư số 19/2020/TT-BCT ngày 14/8/2020 của Bộ trưởng Bộ Công Thương; - Thông tư số 40/2025/TT-BCT ngày 22/6/2025 quy định về cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa và chấp thuận bằng văn bản cho thương nhân tự chứng nhận xuất xứ hàng hóa xuất khẩu theo khoản 6 Điều 28 Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ; - Thông tư số 12/2026/TT-BCT ngày 09/3/2026 của Bộ trưởng Bộ Công Thương; - Thông tư số 26/2026/TT-BCT ngày 20/5/2026 của Bộ trưởng Bộ Công Thương.

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
			thống eCoSys. - Trong vòng 03 ngày làm việc kể từ ngày Tổ chức cấp C/O cập nhật kết quả kiểm tra trên hệ thống eCoSys, cơ quan có thẩm quyền: (i) Cấp Văn bản chấp thuận kèm theo mã số tự chứng nhận xuất xứ hàng hóa cho thương nhân; (ii) Không cấp Văn bản chấp thuận bằng văn bản trả lời và nêu rõ lý do.			
31	1.008882	Cấp sửa đổi, bổ sung Văn bản chấp thuận tự chứng nhận xuất xứ hàng hóa trong ASEAN	- Trường hợp thay đổi hoặc bổ sung mặt hàng đăng ký tự chứng nhận xuất xứ hàng hóa: Trong vòng 14 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ đầy đủ, hợp lệ và cập nhật	- Nộp trực tuyến qua Hệ thống quản lý và cấp chứng nhận xuất xứ điện tử (eCoSys) của Bộ Công Thương tại địa chỉ www.ecosys.gov.vn . - Nộp qua dịch vụ bưu chính công ích	Không	- Nghị định số 31/2018/NĐ-CP ngày 08/3/2018 của Chính phủ; - Nghị quyết số 110/NQ-CP ngày 23/7/2020 của Chính phủ; - Thông tư số 39/2018/TT-BCT ngày 30/10/2018 của Bộ trưởng Bộ Công Thương; - Thông tư số 19/2020/TT-BCT ngày 14/8/2020 của Bộ trưởng Bộ Công

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
			kết quả kiểm tra thực tế năng lực sản xuất của thương nhân. - Trường hợp thay đổi hoặc bổ sung người có thẩm quyền ký nội dung tự khai báo xuất xứ hàng hóa: Trong vòng 03 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ đầy đủ và hợp lệ của thương nhân.	đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh/cấp xã.		Thương; - Thông tư số 40/2025/TT-BCT ngày 22/6/2025 quy định về cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa và chấp thuận bằng văn bản cho thương nhân tự chứng nhận xuất xứ hàng hóa xuất khẩu theo khoản 6 Điều 28 Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ; - Thông tư số 12/2026/TT-BCT ngày 09/3/2026 của Bộ trưởng Bộ Công Thương; - Thông tư số 26/2026/TT-BCT ngày 20/5/2026 của Bộ trưởng Bộ Công Thương.
Lĩnh vực Hóa chất						
32	1.014722	Cấp chứng chỉ tư vấn chuyên ngành hóa chất thuộc thẩm quyền cấp của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	10 ngày làm việc	- Trực tuyến qua Cổng Dịch vụ công quốc gia tại địa chỉ http://dichvucong.gov.vn - Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh/cấp xã; - Nộp qua dịch vụ	Theo quy định của pháp luật về phí và lệ phí.	- Luật Hóa chất số 69/2025/QH15 ngày 14/6/2025; - Nghị định số 25/2026/NĐ-CP ngày 17/01/2026 của Chính phủ; - Thông tư số 02/2026/TT-BCT ngày 17/01/2026 của Bộ trưởng Bộ Công Thương; - Thông tư số 26/2026/TT-BCT ngày 20/5/2026 của Bộ trưởng Bộ Công Thương.

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
				bưu chính công ích.		
33	1.014724	Cấp lại Chứng chỉ tư vấn chuyên ngành hóa chất thuộc thẩm quyền cấp của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	05 ngày làm việc	- Trực tuyến qua Cổng Dịch vụ công quốc gia tại địa chỉ http://dichvucong.gov.vn - Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh/cấp xã; - Nộp qua dịch vụ bưu chính công ích.	Theo quy định của pháp luật về phí và lệ phí.	- Luật Hóa chất số 69/2025/QH15 ngày 14/6/2025; - Nghị định số 25/2026/NĐ-CP ngày 17/01/2026 của Chính phủ; - Thông tư số 02/2026/TT-BCT ngày 17/01/2026 của Bộ trưởng Bộ Công Thương; - Thông tư số 26/2026/TT-BCT ngày 20/5/2026 của Bộ trưởng Bộ Công Thương.
34	1.014726	Cấp điều chỉnh Chứng chỉ tư vấn chuyên ngành hóa chất thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	10 ngày làm việc	- Trực tuyến qua Cổng Dịch vụ công quốc gia tại địa chỉ http://dichvucong.gov.vn - Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh/cấp xã; - Nộp qua dịch vụ bưu chính công ích.	Theo quy định của pháp luật về phí và lệ phí.	- Luật Hóa chất số 69/2025/QH15 ngày 14/6/2025; - Nghị định số 25/2026/NĐ-CP ngày 17/01/2026 của Chính phủ; - Thông tư số 02/2026/TT-BCT ngày 17/01/2026 của Bộ trưởng Bộ Công Thương; - Thông tư số 26/2026/TT-BCT ngày 20/5/2026 của Bộ trưởng Bộ Công Thương.

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
35	1.014728	Cấp Giấy phép sản xuất hóa chất cần kiểm soát đặc biệt nhóm 2	14 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	- Trực tuyến qua Cổng Dịch vụ công quốc gia tại địa chỉ http://dichvucong.gov.vn - Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh/cấp xã; - Nộp qua dịch vụ bưu chính công ích.	Theo quy định của pháp luật về phí và lệ phí.	- Luật Hóa chất số 69/2025/QH15 ngày 14/6/2025; - Nghị định số 26/2026/NĐ-CP ngày 17/01/2026 của Chính phủ; - Nghị quyết số 19/2026/NQ-CP ngày 29/4/2026 của Chính phủ; - Thông tư số 01/2026/TT-BCT ngày 17/01/2026 của Bộ trưởng Bộ Công Thương; - Thông tư số 26/2026/TT-BCT ngày 20/5/2026 của Bộ trưởng Bộ Công Thương.
36	1.014732	Cấp Giấy phép kinh doanh hóa chất cần kiểm soát đặc biệt nhóm 2	14 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	- Trực tuyến qua Cổng Dịch vụ công quốc gia tại địa chỉ http://dichvucong.gov.vn - Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh/cấp xã; - Nộp qua dịch vụ bưu chính công ích.	Theo quy định của pháp luật về phí và lệ phí.	- Luật Hóa chất số 69/2025/QH15 ngày 14/6/2025; - Nghị định số 26/2026/NĐ-CP ngày 17/01/2026 của Chính phủ; - Nghị quyết số 19/2026/NQ-CP ngày 29/4/2026 của Chính phủ; - Thông tư số 01/2026/TT-BCT ngày 17/01/2026 của Bộ Công Thương; - Thông tư số 26/2026/TT-BCT ngày 20/5/2026 của Bộ Công Thương.
37	1.014735	Cấp Giấy phép sản xuất và kinh doanh hóa	14 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	- Trực tuyến qua Cổng Dịch vụ công quốc gia tại địa chỉ	Theo quy định của	- Luật Hóa chất số 69/2025/QH15 ngày 14/6/2025; - Nghị định số 26/2026/NĐ-CP ngày

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
		chất cần kiểm soát đặc biệt nhóm 2		http://dichvucong.gov.vn - Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh/cấp xã; - Nộp qua dịch vụ bưu chính công ích.	pháp luật về phí và lệ phí.	17/01/2026 của Chính phủ; - Nghị quyết số 19/2026/NQ-CP ngày 29/4/2026 của Chính phủ; - Thông tư số 01/2026/TT-BCT ngày 17/01/2026 của Bộ trưởng Bộ Công Thương; - Thông tư số 26/2026/TT-BCT ngày 20/5/2026 của Bộ trưởng Bộ Công Thương.
38	1.014734	Cấp lại Giấy phép sản xuất, kinh doanh hóa chất kiểm soát đặc biệt nhóm 2	03 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	- Trực tuyến qua Cổng Dịch vụ công quốc gia tại địa chỉ http://dichvucong.gov.vn - Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh/cấp xã; - Nộp qua dịch vụ bưu chính công ích.	Theo quy định của pháp luật về phí và lệ phí.	- Luật Hóa chất số 69/2025/QH15 ngày 14/6/2025; - Nghị định số 26/2026/NĐ-CP ngày 17/01/2026 của Chính phủ; - Nghị quyết số 19/2026/NQ-CP ngày 29/4/2026 của Chính phủ; - Thông tư số 01/2026/TT-BCT ngày 17/01/2026 của Bộ trưởng Bộ Công Thương; - Thông tư số 26/2026/TT-BCT ngày 20/5/2026 của Bộ trưởng Bộ Công Thương.
39	1.014733	Cấp điều chỉnh Giấy phép sản xuất, kinh doanh hóa chất cần kiểm soát	14 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	- Trực tuyến qua Cổng Dịch vụ công quốc gia tại địa chỉ http://dichvucong.gov.vn	Theo quy định của pháp luật	- Luật Hóa chất số 69/2025/QH15 ngày 14/6/2025; - Nghị định số 26/2026/NĐ-CP ngày 17/01/2026 của Chính phủ; - Nghị quyết số 19/2026/NQ-CP ngày

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
		đặc biệt nhóm 2		- Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh/cấp xã; - Nộp qua dịch vụ bưu chính công ích.	về phí và lệ phí.	29/4/2026 của Chính phủ; - Thông tư số 01/2026/TT-BCT ngày 17/01/2026 của Bộ trưởng Bộ Công Thương; - Thông tư số 26/2026/TT-BCT ngày 20/5/2026 của Bộ trưởng Bộ Công Thương.
40	1.014721	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất hóa chất có điều kiện	- Trường hợp cơ sở sản xuất, kinh doanh, lưu trữ trên địa phương đặt trụ sở chính: 12 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. - Trường hợp cơ sở sản xuất, kinh doanh, lưu trữ trên địa phương khác với địa phương đặt trụ sở chính: 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	- Trực tuyến qua Cổng Dịch vụ công quốc gia tại địa chỉ http://dichvucong.gov.vn - Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh/cấp xã; - Nộp qua dịch vụ bưu chính công ích.	Theo quy định của pháp luật về phí và lệ phí.	- Luật Hóa chất số 69/2025/QH15 ngày 14/6/2025; - Nghị định số 26/2026/NĐ-CP ngày 17/01/2026 của Chính phủ; - Nghị quyết số 19/2026/NQ-CP ngày 29/4/2026 của Chính phủ; - Thông tư số 01/2026/TT-BCT ngày 17/01/2026 của Bộ trưởng Bộ Công Thương; - Thông tư số 26/2026/TT-BCT ngày 20/5/2026 của Bộ trưởng Bộ Công Thương.
41	1.014720	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hóa chất	- Trường hợp cơ sở sản xuất, kinh doanh, lưu trữ trên địa phương đặt trụ sở	- Trực tuyến qua Cổng Dịch vụ công quốc gia tại địa chỉ http://dichvucong.gov	Theo quy định của pháp	- Luật Hóa chất số 69/2025/QH15 ngày 14/6/2025; - Nghị định số 26/2026/NĐ-CP ngày 17/01/2026 của Chính phủ;

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
		có điều kiện	chính: 12 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. - Trường hợp cơ sở sản xuất, kinh doanh, lưu trữ trên địa phương khác với địa phương đặt trụ sở chính: 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	v.vn - Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh/cấp xã; - Nộp qua dịch vụ bưu chính công ích.	luật về phí và lệ phí.	- Nghị quyết số 19/2026/NQ-CP ngày 29/4/2026 của Chính phủ; - Thông tư số 01/2026/TT-BCT ngày 17/01/2026 của Bộ trưởng Bộ Công Thương; - Thông tư số 26/2026/TT-BCT ngày 20/5/2026 của Bộ trưởng Bộ Công Thương.
42	1.014714	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất và kinh doanh hóa chất có điều kiện	- Trường hợp cơ sở sản xuất, kinh doanh, lưu trữ trên địa phương đặt trụ sở chính: 12 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. - Trường hợp cơ sở sản xuất, kinh doanh, lưu trữ trên địa phương khác với địa phương đặt trụ sở chính: 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận	- Trực tuyến qua Cổng Dịch vụ công quốc gia tại địa chỉ http://dichvucong.gov.vn - Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh/cấp xã; - Nộp qua dịch vụ bưu chính công ích.	Theo quy định của pháp luật về phí và lệ phí.	- Luật Hóa chất số 69/2025/QH15 ngày 14/6/2025; - Nghị định số 26/2026/NĐ-CP ngày 17/01/2026 của Chính phủ; - Nghị quyết số 19/2026/NQ-CP ngày 29/4/2026 của Chính phủ; - Thông tư số 01/2026/TT-BCT ngày 17/01/2026 của Bộ trưởng Bộ Công Thương; - Thông tư số 26/2026/TT-BCT ngày 20/5/2026 của Bộ trưởng Bộ Công Thương.

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
			đủ hồ sơ hợp lệ.			
43	2.002834	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất, kinh doanh hóa chất có điều kiện	03 ngày làm việc	- Trực tuyến qua Cổng Dịch vụ công quốc gia tại địa chỉ http://dichvucong.gov.vn - Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh/cấp xã; - Nộp qua dịch vụ bưu chính công ích.	Theo quy định của pháp luật về phí và lệ phí.	- Luật Hóa chất số 69/2025/QH15 ngày 14/6/2025; - Nghị định số 26/2026/NĐ-CP ngày 17/01/2026 của Chính phủ; - Nghị quyết số 19/2026/NQ-CP ngày 29/4/2026 của Chính phủ; - Thông tư số 01/2026/TT-BCT ngày 17/01/2026 của Bộ trưởng Bộ Công Thương; - Thông tư số 26/2026/TT-BCT ngày 20/5/2026 của Bộ trưởng Bộ Công Thương.
44	1.014710	Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất, kinh doanh hóa chất có điều kiện	- Trường hợp cơ sở sản xuất, kinh doanh, lưu trữ trên địa phương đặt trụ sở chính: 12 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. - Trường hợp cơ sở sản xuất, kinh doanh, lưu trữ trên địa phương khác với địa phương đặt trụ sở chính: 15 ngày làm	- Trực tuyến qua Cổng Dịch vụ công quốc gia tại địa chỉ http://dichvucong.gov.vn - Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh/cấp xã; - Nộp qua dịch vụ bưu chính công ích.	Theo quy định của pháp luật về phí và lệ phí.	- Luật Hóa chất số 69/2025/QH15 ngày 14/6/2025; - Nghị định số 26/2026/NĐ-CP ngày 17/01/2026 của Chính phủ; - Nghị quyết số 19/2026/NQ-CP ngày 29/4/2026 của Chính phủ; - Thông tư số 01/2026/TT-BCT ngày 17/01/2026 của Bộ trưởng Bộ Công Thương; - Thông tư số 26/2026/TT-BCT ngày 20/5/2026 của Bộ trưởng Bộ Công Thương.

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
			việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.			
45	1.014727	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động dịch vụ tồn trữ hóa chất thuộc UBND cấp tỉnh	- Trường hợp cơ sở sản xuất, kinh doanh, lưu trữ trên địa phương đặt trụ sở chính: 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. - Trường hợp cơ sở sản xuất, kinh doanh, lưu trữ trên địa phương khác với địa phương đặt trụ sở chính: 12 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	- Trực tuyến qua Cổng Dịch vụ công quốc gia tại địa chỉ http://dichvucong.gov.vn - Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh/cấp xã; - Nộp qua dịch vụ bưu chính công ích.	Không	- Luật Hóa chất số 69/2025/QH15 ngày 14/6/2025; - Nghị định số 26/2026/NĐ-CP ngày 17/01/2026 của Chính phủ; - Thông tư số 01/2026/TT-BCT ngày 17/01/2026 của Bộ trưởng Bộ Công Thương; - Thông tư số 26/2026/TT-BCT ngày 20/5/2026 của Bộ trưởng Bộ Công Thương.
46	1.014725	Cấp lại giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động dịch vụ tồn trữ hóa chất thuộc UBND cấp tỉnh	03 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	- Trực tuyến qua Cổng Dịch vụ công quốc gia tại địa chỉ http://dichvucong.gov.vn - Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh/cấp	Theo quy định của pháp luật về phí và lệ phí.	- Luật Hóa chất số 69/2025/QH15 ngày 14/6/2025; - Nghị định số 26/2026/NĐ-CP ngày 17/01/2026 của Chính phủ; - Thông tư số 01/2026/TT-BCT ngày 17/01/2026 của Bộ trưởng Bộ Công Thương; - Thông tư số 26/2026/TT-BCT ngày

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
				xã; - Nộp qua dịch vụ bưu chính công ích.		20/5/2026 của Bộ trưởng Bộ Công Thương.
47	1.014723	Cấp điều chỉnh giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động dịch vụ tồn trữ hóa chất thuộc UBND cấp tỉnh	- Trường hợp cơ sở sản xuất, kinh doanh, lưu trữ trên địa phương đặt trụ sở chính: 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. - Trường hợp cơ sở sản xuất, kinh doanh, lưu trữ trên địa phương khác với địa phương đặt trụ sở chính: 12 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	- Trực tuyến qua Cổng Dịch vụ công quốc gia tại địa chỉ http://dichvucong.gov.vn - Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh/cấp xã; - Nộp qua dịch vụ bưu chính công ích.	Theo quy định của pháp luật về phí và lệ phí.	- Luật Hóa chất số 69/2025/QH15 ngày 14/6/2025; - Nghị định số 26/2026/NĐ-CP ngày 17/01/2026 của Chính phủ; - Thông tư số 01/2026/TT-BCT ngày 17/01/2026 của Bộ trưởng Bộ Công Thương; - Thông tư số 26/2026/TT-BCT ngày 20/5/2026 của Bộ trưởng Bộ Công Thương.
48	1.014700	Cấp Giấy phép xuất khẩu, nhập khẩu hóa chất cần kiểm soát đặc biệt nhóm 1	05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	- Trực tuyến qua Cổng Dịch vụ công quốc gia tại địa chỉ http://dichvucong.gov.vn - Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành	Theo quy định của pháp luật về phí và lệ	- Luật Hóa chất số 69/2025/QH15 ngày 14/6/2025; - Nghị định số 26/2026/NĐ-CP ngày 17/01/2026 của Chính phủ; - Nghị quyết số 66.7/2025/NQ-CP ngày 15/11/2025 của Chính phủ; - Nghị quyết số 19/2026/NQ-CP ngày

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
				chính công tỉnh/cấp xã; - Nộp qua dịch vụ bưu chính công ích.	phí.	29/4/2026 của Chính phủ; - Thông tư số 01/2026/TT-BCT ngày 17/01/2026 của Bộ trưởng Bộ Công Thương; - Thông tư số 26/2026/TT-BCT ngày 20/5/2026 của Bộ trưởng Bộ Công Thương.
49	1.014701	Cấp lại Giấy phép xuất khẩu, nhập khẩu hóa chất cần kiểm soát đặc biệt nhóm 1	03 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	- Trục tuyến qua Cổng Dịch vụ công quốc gia tại địa chỉ http://dichvucong.gov.vn - Trục tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh/cấp xã; - Nộp qua dịch vụ bưu chính công ích.	Theo quy định của pháp luật về phí và lệ phí.	- Luật Hóa chất số 69/2025/QH15 ngày 14/6/2025; - Nghị định số 26/2026/NĐ-CP ngày 17/01/2026 của Chính phủ; - Nghị quyết số 66.7/2025/NQ-CP ngày 15/11/2025 của Chính phủ; - Nghị quyết số 19/2026/NQ-CP ngày 29/4/2026 của Chính phủ; - Thông tư số 01/2026/TT-BCT ngày 17/01/2026 của Bộ trưởng Bộ Công Thương; - Thông tư số 26/2026/TT-BCT ngày 20/5/2026 của Bộ trưởng Bộ Công Thương.
50	1.014702	Cấp điều chỉnh Giấy phép xuất khẩu, nhập khẩu hóa chất cần kiểm soát	5 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	- Trục tuyến qua Cổng Dịch vụ công quốc gia tại địa chỉ http://dichvucong.gov.vn	Theo quy định của pháp luật	- Luật Hóa chất số 69/2025/QH15 ngày 14/6/2025; - Nghị định số 26/2026/NĐ-CP ngày 17/01/2026 của Chính phủ; - Nghị quyết số 66.7/2025/NQ-CP

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
		đặc biệt nhóm 1		- Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh/cấp xã; - Nộp qua dịch vụ bưu chính công ích.	về phí và lệ phí.	ngày 15/11/2025 của Chính phủ; - Nghị quyết số 19/2026/NQ-CP ngày 29/4/2026 của Chính phủ; - Thông tư số 01/2026/TT-BCT ngày 17/01/2026 của Bộ trưởng Bộ Công Thương; - Thông tư số 26/2026/TT-BCT ngày 20/5/2026 của Bộ trưởng Bộ Công Thương.
51	1.014703	Cấp gia hạn Giấy phép xuất khẩu, nhập khẩu hóa chất cần kiểm soát đặc biệt nhóm 1	03 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	- Trực tuyến qua Cổng Dịch vụ công quốc gia tại địa chỉ http://dichvucong.gov.vn - Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh/cấp xã; - Nộp qua dịch vụ bưu chính công ích.	Theo quy định của pháp luật về phí và lệ phí.	- Luật Hóa chất số 69/2025/QH15 ngày 14/6/2025; - Nghị định số 26/2026/NĐ-CP ngày 17/01/2026 của Chính phủ; - Nghị quyết số 66.7/2025/NQ-CP ngày 15/11/2025 của Chính phủ; - Nghị quyết số 19/2026/NQ-CP ngày 29/4/2026 của Chính phủ; - Thông tư số 01/2026/TT-BCT ngày 17/01/2026 của Bộ trưởng Bộ Công Thương; - Thông tư số 26/2026/TT-BCT ngày 20/5/2026 của Bộ trưởng Bộ Công Thương.
52	1.014707	Cấp Giấy phép nhập khẩu hóa chất cấm	05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	- Trực tuyến qua Cổng Dịch vụ công quốc gia tại địa chỉ	Theo quy định của	- Luật Hóa chất số 69/2025/QH15 ngày 14/6/2025; - Nghị định số 26/2026/NĐ-CP ngày

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
				http://dichvucong.gov.vn - Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh/cấp xã; - Nộp qua dịch vụ bưu chính công ích.	pháp luật về phí và lệ phí.	17/01/2026 của Chính phủ; - Nghị quyết số 66.7/2025/NQ-CP ngày 15/11/2025 của Chính phủ; - Nghị quyết số 19/2026/NQ-CP ngày 29/4/2026 của Chính phủ; - Thông tư số 01/2026/TT-BCT ngày 17/01/2026 của Bộ trưởng Bộ Công Thương; - Thông tư số 26/2026/TT-BCT ngày 20/5/2026 của Bộ trưởng Bộ Công Thương.
53	1.014708	Cấp lại Giấy phép nhập khẩu hóa chất cấm	03 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	- Trực tuyến qua Cổng Dịch vụ công quốc gia tại địa chỉ http://dichvucong.gov.vn - Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh/cấp xã; - Nộp qua dịch vụ bưu chính công ích.	Theo quy định của pháp luật về phí và lệ phí.	- Luật Hóa chất số 69/2025/QH15 ngày 14/6/2025; - Nghị định số 26/2026/NĐ-CP ngày 17/01/2026 của Chính phủ; - Nghị quyết số 66.7/2025/NQ-CP ngày 15/11/2025 của Chính phủ; - Nghị quyết số 19/2026/NQ-CP ngày 29/4/2026 của Chính phủ; - Thông tư số 01/2026/TT-BCT ngày 17/01/2026 của Bộ trưởng Bộ Công Thương; - Thông tư số 26/2026/TT-BCT ngày 20/5/2026 của Bộ trưởng Bộ Công Thương.

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
54	1.014709	Cấp điều chỉnh Giấy phép nhập khẩu hóa chất cấm	05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	- Trực tuyến qua Cổng Dịch vụ công quốc gia tại địa chỉ http://dichvucong.gov.vn - Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh/cấp xã; - Nộp qua dịch vụ bưu chính công ích.	Theo quy định của pháp luật về phí và lệ phí.	- Luật Hóa chất số 69/2007/QH12 ngày 14/6/2007; - Nghị định số 26/2026/NĐ-CP ngày 17/01/2026 của Chính phủ; - Nghị quyết số 66.7/2025/NQ-CP ngày 15/11/2025 của Chính phủ; - Nghị quyết số 19/2026/NQ-CP ngày 29/4/2026 của Chính phủ; - Thông tư số 01/2026/TT-BCT ngày 17/01/2026 của Bộ trưởng Bộ Công Thương; - Thông tư số 26/2026/TT-BCT ngày 20/5/2026 của Bộ trưởng Bộ Công Thương.
Lĩnh vực Vận chuyển hàng hóa nguy hiểm						
55	1.013340	Cấp Giấy phép vận chuyển hàng hóa nguy hiểm loại 5, loại 8	05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	- Trực tuyến qua Cổng Dịch vụ công quốc gia tại địa chỉ http://dichvucong.gov.vn - Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh/cấp xã; - Nộp qua dịch vụ bưu chính công ích.	Theo quy định của pháp luật về phí và lệ phí.	- Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ ngày 27/6/2004; - Luật Đường bộ ngày 27/6/2004; - Luật Năng lượng nguyên tử ngày 03/6/2008; - Luật Hóa chất ngày 21/11/2007; - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 11 Luật liên quan đến quy hoạch ngày 15/6/2018; - Luật Bảo vệ môi trường ngày 17/11/2020;

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
						- Nghị định số 34/2024/NĐ-CP ngày 31/3/2024 của Chính phủ; - Nghị định số 161/2024/NĐ-CP ngày 18/12/2024 của Chính phủ; - Nghị quyết số 19/2026/NQ-CP ngày 29/4/2026 của Chính phủ; - Thông tư số 26/2026/TT-BCT ngày 20/5/2026 của Bộ Công Thương.
56	1.013350	Cấp điều chỉnh Giấy phép vận chuyển hàng hóa nguy hiểm loại 5, loại 8	03 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	- Trực tuyến qua Cổng Dịch vụ công quốc gia tại địa chỉ http://dichvucong.gov.vn - Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh/cấp xã; - Nộp qua dịch vụ bưu chính công ích.	Theo quy định của pháp luật về phí và lệ phí.	- Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ ngày 27/6/2024; - Luật Đường bộ ngày 27/6/2024; - Luật Năng lượng nguyên tử ngày 03/6/2008; - Luật Hóa chất ngày 21/11/2007; - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 11 Luật liên quan đến quy hoạch ngày 15/6/2018; - Luật Bảo vệ môi trường ngày 17/11/2020; - Nghị định số 34/2024/NĐ-CP ngày 31/3/2024 của Chính phủ; - Nghị định số 161/2024/NĐ-CP ngày 18/12/2024 của Chính phủ; - Nghị quyết số 19/2026/NQ-CP ngày 29/4/2026 của Chính phủ; - Thông tư số 26/2026/TT-BCT ngày

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
						20/5/2026 của Bộ trưởng Bộ Công Thương.
57	1.013351	Cấp lại Giấy phép vận chuyển hàng hóa nguy hiểm loại 5, loại 8	02 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	- Trực tuyến qua Cổng Dịch vụ công quốc gia tại địa chỉ http://dichvucong.gov.vn - Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh/cấp xã; - Nộp qua dịch vụ bưu chính công ích.	Theo quy định của pháp luật về phí và lệ phí.	- Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ ngày 27/6/2024; - Luật Đường bộ ngày 27/6/2024; - Luật Năng lượng nguyên tử ngày 03/6/2008; - Luật Hóa chất ngày 21/11/2007; - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 11 Luật liên quan đến quy hoạch ngày 15/6/2018; - Luật Bảo vệ môi trường ngày 17/11/2020; - Nghị định số 34/2024/NĐ-CP ngày 31/3/2024 của Chính phủ; - Nghị định số 161/2024/NĐ-CP ngày 18/12/2024 của Chính phủ; - Nghị quyết số 19/2026/NQ-CP ngày 29/4/2026 của Chính phủ; - Thông tư số 26/2026/TT-BCT ngày 20/5/2026 của Bộ trưởng Bộ Công Thương.

Ghi chú: Phần chữ in nghiêng là nội dung được sửa đổi, bổ sung

III. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BỊ BÃI BỎ

STT	Mã thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Tên văn bản QPPL quy định nội dung sửa đổi, bổ sung	Quyết định đã công bố
THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH				
	Lĩnh vực Xuất nhập khẩu			
1	1.001298	Cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa (C/O) cho hàng hóa gửi kho ngoại quan đến các nước thành viên theo Điều ước quốc tế mà Việt Nam ký kết hoặc gia nhập	Thông tư số 26/2026/TT-BCT ngày 20/5/2026 của Bộ trưởng Bộ Công Thương	Quyết định 1217/QĐ-UBND ngày 16/4/2026 của Chủ tịch UBND tỉnh
2	1.001370	Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa (C/O) cho hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu từ doanh nghiệp chế xuất, khu chế xuất, kho ngoại quan, khu phi thuế quan và các khu vực hải quan riêng khác có quan hệ xuất nhập khẩu với nội địa	Thông tư số 26/2026/TT-BCT ngày 20/5/2026 của Bộ trưởng Bộ Công Thương	Quyết định 1217/QĐ-UBND ngày 16/4/2026 của Chủ tịch UBND tỉnh
3	1.001380	Cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa (C/O) cấp sau	Thông tư số 26/2026/TT-BCT ngày 20/5/2026 của Bộ trưởng Bộ Công Thương	Quyết định 1217/QĐ-UBND ngày 16/4/2026 của Chủ tịch UBND tỉnh
	Lĩnh vực Công nghiệp tiêu dùng			
4	2.001636	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép sản xuất rượu công nghiệp (quy mô dưới 3 triệu lít/năm)	Thông tư số 26/2026/TT-BCT ngày 20/5/2026 của Bộ trưởng Bộ Công Thương	Quyết định 1242/QĐ-UBND ngày 02/6/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh